Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Bảo Đức Tạng Bát-nhã Ba-la-mật

**Đại Chánh (Taisho) vol. 8, no. 229**

**Hán dịch: Pháp Hiền**

**Phiên âm & Lược dịch: Nguyên Tánh & Nguyên Hiển Việt dịch: Vân Pháp**



**Tuệ Quang Wisdom Light Foundation** PO Box 91748, Henderson, NV 89009 Website [http://www.daitangvietnam.com](http://www.daitangvietnam.com/)

Email [info@daitangvietnam.com](mailto:info@daitangvietnam.com)

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION [http://www.daitangvietnam.com](http://www.daitangvietnam.com/)

Nguyên Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyên Hiển Trần Tiễn Huyến Phiên Âm và Lược Dịch Sun Apr 30 19:22:53 2006

==========================================================

Bản dịch tiếng Việt của Chùa Châu Lâm

【經文資訊】大正新脩大藏經第八冊 No. 229《佛說佛母寶德藏般若波羅蜜經》

【Kinh văn tư tấn 】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ bát sách No. 229《Phật thuyết Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã ba la mật Kinh 》

【 Xuất xfí văn kinh 】 Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh, Quyển thfí tám, No. 229《Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã Ba-la-mật》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1.14 (UTF-8) 普及版，完成日期：2004/12/18

【bản bổn ký lục 】 CBETA điện tfí Phật Điển V1.14 (UTF-8) phổ cập bản ， hoàn thành nhật kỳ ：2004/12/18

【Bản gốc】Phật điển điện tfí CBETA V1.14 (UTF-8), Bản phổ thông, hoàn thành ngày: 2004/12/18

【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會（CBETA）依大正新脩大藏經所編輯

【 biên tập thuyết minh 】 bổn tư liệu khố do Trung Hoa điện tfí Phật Điển hiệp hội

（CBETA）y Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập

【 Thuyết minh về biên tập 】 Kho tư liệu này do hiệp hội Phật điển điện tfí Trung Hoa （CBETA）biên tập căn cfí vào bộ Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh.

【原始資料】維習安大德提供之高麗藏 CD 經文／佛教電腦資訊庫功德會校對， CBETA 自行掃瞄辨識，其他

【 nguyên thủy tư liệu 】 Duy-Tập-An Đại Đfíc đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn ／ Phật giáo điện não tư tấn khố công đfíc hội giáođối，CBETA tự hành tảo miểu biện thfíc, kỳ tha

【 Tư liệu gốc 】 Tư liệu do Đại đfíc DuyTập-An cung câp kinh văn từ dia CD cua Tang Cao Ly va do CBETA tự thực hiên trình bay.

【其它事項】本資料庫可自由免費流通，詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】[(http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm)](http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm))

【 kỳ tha sự hạng 】 bổn tư liệu khố khả tự do miễn phí lưu thông ，tường tế nội dung thỉnh tham duyệt 【 Trung Hoa điện tfí Phật Điển hiệp hội tư liệu khố cơ bổn giới thiệu 】 [(http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm)](http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm))

【 Điêu khoan khac 】 Kho tư liêu nay có thể tự do phô biên miễn phí. Xin tham khao nội dung chi tiêt trong【Giới thiêu cơ ban Kho tư liêu cua Hiêp hội Phật điển điện tfí Trung Hoa 】

[(http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm](http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm)))

==========================================================

==========================================================

==========================================================

# Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 229 佛說佛母寶德藏般若波羅蜜經

# Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 229 Phật thuyết Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã ba la mật Kinh

# Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 229 Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát- nhã Ba-la-mật”

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.14 (UTF-8) Normalized Version,

Release Date: 2004/12/18

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.14 (UTF-8) Normalized Version,

Release Date: 2004/12/18

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.14 (UTF-8) Normalized Version,

Release Date: 2004/12/18

# Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA) # Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA) # Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

# Source material obtained from: Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern / proofread by Electronic Buddhadharma Society (EBS), CBETA OCR Group, Others

# Source material obtained from: Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern / proofread by Electronic Buddhadharma Society (EBS), CBETA OCR Group, Others

# Source material obtained from: Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern / proofread by Electronic Buddhadharma Society (EBS), CBETA OCR Group, Others

# Distributed free of charge. For details please read at <http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm>

# Distributed free of charge. For details please read at <http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm>

# Distributed free of charge. For details please read at <http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm>

==========================================================

==========================================================

=========================================================

No. 229 [cf. No. 220(4 or 5) etc.]

No. 229 [cf. No. 220(4 or 5) etc.]

No. 229 [cf. No. 220(4 or 5) etc.]

佛說佛母寶德藏般若波羅蜜經

Phật thuyết Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã ba la mật Kinh **Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã Ba-la-mật** 卷上

quyển thượng **Quyển I**

西天譯經三藏朝散大夫試光祿卿

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triêu tán Đại phu thí quang lộc khanh Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng, Triều Tán Đại phu, Thí Quang lộc khanh,

明教大師臣法賢奉 詔譯

minh giáo Đại sư Thần Pháp hiền phụng chiếu dịch Minh Giáo Đại sư, Thần Pháp Hiền phụng chiếu dịch

行 品 第 一 hành phẩm đệ nhất

# Phẩm 1: Hành

爾時世尊。為令四眾各得歡喜。

nhĩ thời Thế tôn 。vi lệnh Tfí Chúng các đắc hoan hỉ 。

Bấy giờ, Thế tôn vì khiến bốn chúng đều được hoan hỷ,

說是般若波羅蜜經使獲利樂。即說伽陀曰。

thuyết thị bát nhã ba la mật Kinh sfí hoạch lợi lạc 。 tfíc thuyết dà đà viết 。

nói kinh Bát-nhã ba-la-mật này làm cho lợi lạc, tfíc nói kệ rằng:

所有菩薩為世間 滅除蓋障煩惱垢

sở hữu Bồ Tát vi thế gian diệt trừ cái chướng phiền não cấu Có những Bồ-tát vì thế gian, diệt trừ cấu phiền não ngăn che,

發淨信心住寂靜 當行智度彼岸行

phát tịnh tín tâm trú tịch tĩnh đương hành trí độ bỉ ngạn hành khởi tâm tịnh tín, trú tịch tĩnh, nên hành hạnh Trí ba-la-mật.

諸江河流閻浮提 華果藥草皆得潤

chư giang hà lưu Diêm-phù-đề hoa quả dược thảo giai đắc nhuận Các sông chảy ở Diêm-phù-đề, hoa trái, dược thảo đều thấm đượm;

龍王主住無熱池 彼龍威力流江河

long Vương chủ trú vô nhiệt trì bỉ long uy lực lưu giang hà Long vương cai quản ao Vô nhiệt, oai lực vị ấy khắp sông nước.

亦如佛子聲聞等 說法教他方便說

diệc như Phật-Tfí thanh văn đẳng thuyết Pháp giáo tha phương tiện thuyết Cũng như Phật tfí, chúng Thanh văn, nói Pháp, dạy người, thuyết phương tiện,

樂最聖行求果報 此諸如來勝威德

lạc tối Thánh hành cầu quả báo thfí chư Như-Lai thắng uy đfíc vui với hạnh Thánh, cầu quả báo; ấy đfíc thù thắng chư Như lai.

云何佛說此法眼 令諸弟子如佛學

vân hà Phật thuyết thfí Pháp nhãn lệnh chư đệ-tfí như Phật học Vì sao Phật thuyết Mắt pháp này? Khiến các đệ tfí học như Phật,

自證教他及方便 此亦佛力非自力

tự chfíng giáo tha cập phương tiện thfí diệc Phật lực phi tự lực

tự chfíng, dạy người, và phương tiện, cũng nhờ sfíc Phật, chẳng tự mình.

最上般若不可知 非心可知非菩提

tối thượng bát nhã bất khả tri phi tâm khả tri phi bồ đề

Bát-nhã tối thượng không thể biết, chẳng phải tâm biết, chẳng Bồ-đề.

如是聞已不驚怖 彼菩薩行知佛智

như thị văn dĩ bất kinh bố bỉ Bồ Tát hành tri Phật trí Nghe như vậy rồi, không kinh sợ, Bồ-tát đó hành, biết Trí Phật.

色受想行識皆無 不著纖塵無處所

sắc thọ tưởng hành thfíc giai vô bất trfí tiêm trần vô xfí sở

Sắc, thọ, tưởng, hành, thfíc đều không; không dính mảy bụi, không nơi chốn.

彼若不住一切法 行無受想得菩提

bỉ nhược bất trú nhất thiết Pháp hành thị cố tưởng đắc bồ đề

Nếu không trú ở tất cả pháp, không hành thọ, tưởng, được Bồ-đề.

菩薩若求出家智 照見五蘊無實相

Bồ Tát nhược cầu xuất gia trí chiếu kiến ngũ uẩn vô thật tướng Bồ-tát nếu cầu Trí xuất gia, soi thấy tướng năm uẩn không thật.

知此不求於寂靜 彼是菩薩之行智

tri thfí bất cầu ư tịch tĩnh bỉ thị Bồ Tát chi hành trí Biết thế không mong cầu tịch tĩnh, đó là hành Trí của Bồ-tát.

復次云何智所得 照見一切法皆空

phục thfí vân hà trí sở đắc chiếu kiến nhất thiết Pháp giai không Lại nữa, làm sao được Trí kia? Soi thấy tất cả pháp đều Không;

不著不驚照見時 自覺覺他諸菩薩

bất trfí bất kinh chiếu kiến thời tự giác giác tha chư Bồ Tát khi thấy, không vướng, không sợ hãi. Bồ-tát tự biết, giúp người biết.

色受想行及識蘊 是蘊見行而不知

sắc thọ tưởng hành cập thfíc uẩn thị uẩn kiến hành nhi bất tri

Uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, và thfíc; uẩn này thấy hành mà không biết.

菩薩照見蘊皆空 行無相化不著句

Bồ Tát chiếu kiến uẩn giai không hành vô tướng hóa bất trfí cú

Bồ-tát soi thấy uẩn đều Không; hành hóa không tướng, chẳng trệ cú.

無色受想行識等 不行是名無相行

vô sắc thọ tưởng hành thfíc đẳng bất hành thị danh vô tướng hành Không sắc, thọ, tưởng, hành và thfíc; không hành gọi là hành không tướng.

若行不得最上智 無相寂靜三摩地

nhược hành bất đắc tối thượng trí vô tướng tịch tĩnh Tam Ma Địa Nếu hành, không được Trí tối thượng, tam-ma-địa vô tướng, tịch tĩnh.

若菩薩行自寂靜 過去諸佛咸授記

nhược Bồ Tát hành tự tịch tĩnh quá khfí chư Phật hàm thọ ký Nếu Bồ-tát hành tự tịch tĩnh, quá khfí chư Phật đều thọ ký.

身苦樂等皆不及 由知因果法本性

thân khổ lạc đẳng giai bất cập do tri nhân quả Pháp bổn tính Khổ, lạc ở thân đều không có, do biết bổn tính pháp Nhân quả.

若行於法不可得 行如是行乃佛智

nhược hành ư Pháp bất khả đắc hành như thị hành nãi Phật trí Nếu hành mà không thể đắc Pháp, hành được như thế là Trí Phật.

行無所行了知已 是行最上般若行

hành vô sở hạnh liễu tri dĩ thị hành tối thượng bát nhã hành Hành không có hành, đã biết rõ, là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

彼無所有不可得 愚癡著相謂有無

bỉ vô sở hữu bất khả đắc ngu si trfí tướng vị hữu vô

Hành đó không có, không thể đắc; kẻ ngu vướng tướng nói có, không.

有無二法皆非實 出此了知乃菩薩

hữu vô nhị Pháp giai phi thật xuất thfí liễu tri nãi Bồ Tát Hai pháp có, không đều không thật; ra khỏi, biết rõ, là Bồ-tát.

菩薩若知諸幻化 色受想行識亦然

Bồ Tát nhược tri chư huyễn hóa sắc thọ tưởng hành thfíc diệc nhiên Bồ-tát nếu biết mọi huyễn hoá, sắc, thọ, tưởng, hành, thfíc cũng thế,

寂靜行離種種相 此名最上般若行

tịch tĩnh hành ly chủng chủng tướng thfí danh tối thượng bát nhã hành hành tịch tĩnh lìa tất cả tướng; gọi là hành Bát-nhã tối thượng.

善友方便令知覺 使聞佛母不驚怖

thiện hữu phương tiện lệnh tri giác sfí văn Phật mẫu bất kinh bố

Bạn lành, khiến hiểu biết phương tiện, khiến nghe *Phật Mẫu*, không kinh sợ.

惡友同行及化他 坏器盛水非堅牢

ác hữu đồng hành cập hóa tha khôi khí thịnh thủy phi kiên lao

Bạn ác, cùng hành và dạy người: bình nfít đựng nước, chẳng bền lâu.

云何得名為菩薩 一切樂行皆無著

vân hà đắc danh vi Bồ Tát nhất thiết lạc hành giai Vô trfí

Vì sao được gọi là Bồ-tát? Tất cả điều vui đều không vướng;

求佛菩提無所著 是故得名為菩薩

cầu Phật bồ đề vô sở trfí thị cố đắc danh vi Bồ Tát cầu Bồ-đề Phật, không chỗ dính; vì thế mới gọi là Bồ-tát.

云何得名摩訶薩 得第一義眾生中

vân hà đắc danh Ma-Ha tát đắc đệ nhất nghĩa chúng sinh trung

Vì sao gọi là Ma-ha-tát? Trong chúng sinh được Nghĩa đệ nhất,

斷眾生界諸邪見 是故得名摩訶薩

đoạn chúng sinh giới chư tà kiến thị cố đắc danh Ma-Ha tát đoạn các tà kiến của chúng sinh; vì thế gọi là Ma-ha-tát.

大施大慧大威德 佛乘最上而得乘

Đại thí Đại Huệ Đại uy đfíc Phật thừa tối thượng nhi đắc thừa Đại thí, Đại tuệ, Đại oai đfíc; được Thừa tối thượng là Phật thừa;

發菩提心度眾生 是故得名摩訶薩

phát bồ đề tâm độ chúng sinh thị cố đắc danh Ma-Ha tát phát tâm Bồ-đề độ chúng sinh; vì thế được gọi Ma-ha-tát.

幻化四足俱胝數 多人眾前悉截首

huyễn hóa tfí túc câu chi sổ đa nhân chúng tiền tất tiệt thủ

Huyễn hoá fíc số loài súc sinh, trước chúng đông người, đều chặt đầu;

一切世界皆幻化 菩薩知已得無怖

nhất thiết thế giới giai huyễn hóa Bồ Tát tri dĩ đắc vô bố tất cả thế giới đều huyễn hoá, Bồ-tát biết rồi, được Vô úy.

色受想行識纏縛 知不實已不求解

sắc thọ tưởng hành thfíc triền phược tri bất thật dĩ bất cầu giải

Sắc, thọ, tưởng, hành, thfíc trói buộc, đã biết không thật, không cầu thoát.

行菩提心無所著 此名最上諸菩薩

hành bồ đề tâm vô sở trfí thfí danh tối thượng chư Bồ Tát Hành tâm Bồ-đề không vướng mắc, gọi là chư Bồ-tát tối thượng.

云何得名為菩薩 乘大乘行度眾生

vân hà đắc danh vi Bồ Tát thừa Đại thừa hành độ chúng sinh

Vì sao có tên là Bồ-tát? Nương hạnh Đại thừa, độ chúng sinh.

大乘體相如虛空 菩薩由得安隱樂

Đại thừa thể tướng như hư không Bồ Tát do đắc an ổn lạc Thể tướng Đại thừa như hư không, Bồ-tát thấu đạt nên an ổn.

大乘之乘不可得 乘涅盤往諸方所

Đại thừa chi thừa bất khả đắc thừa Niết-Bàn vãng chư phương sở Thừa của Đại thừa không thể đắc, nương vào Niết-bàn, đi mọi nơi.

行已不見如火滅 是故名為入涅盤

hành dĩ bất kiến như hỏa diệt thị cố danh vi nhập Niết-Bàn Hành rồi chẳng thấy, như lfía tắt; vì thế gọi là vào Niết-Bàn.

菩薩所行不可得 初後現在三清淨

Bồ Tát sở hạnh bất khả đắc sơ hậu hiện tại tam thanh tịnh Hành của Bồ-tát không thể đắc. Quá, hiện, vị lai đều thanh tịnh,

清淨無畏無戲論 是行最上般若行

thanh tịnh vô úy vô hí luận thị hành tối thượng bát nhã hành thanh tịnh, vô uý, không hí luận; là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

大智菩薩行行時 發大慈悲為眾生

Đại trí Bồ Tát hành hành thời phát Đại từ bi vi chúng sinh Lúc hành hạnh Bồ-tát Đại trí, khởi Đại từ bi vì chúng sinh,

為已不起眾生相 是行最上般若行

vi dĩ bất khởi chúng sinh tướng thị hành tối thượng bát nhã hành làm xong, không khởi tướng chúng sinh; là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

菩薩起念為眾生 修諸苦行有苦相

Bồ Tát khởi niệm vi chúng sinh tu chư khổ hành hữu khổ tướng

Bồ-tát khởi niệm vì chúng sinh, tu các hạnh khổ, có tướng khổ,

是有我相眾生相 此非最上般若行

thị hữu ngã tướng chúng sinh tướng thfí phi tối thượng bát nhã hành

là có tướng mình, tướng chúng sinh, không phải hành Bát-nhã tối thượng.

知自及諸眾生等 乃至諸法亦復然

tri tự cập chư chúng sinh đẳng nãi chí chư Pháp diệc phục nhiên Biết mình và chúng sinh như nhau, cho đến các pháp cũng như thế;

生滅無二無分別 是行最上般若行

sinh diệt vô nhị vô phân biệt thị hành tối thượng bát nhã hành sinh diệt không hai, không phân biệt; là hành hạnh Bát-nhã tối thượng;

乃至所說世界等 名離一切生滅法

nãi chí sở thuyết thế giới đẳng danh ly nhất thiết sinh diệt Pháp cho đến các thế giới bình đẳng, là lìa tất cả pháp sinh diệt.

最上無比甘露智 是故得名為般若

tối thượng vô bỉ cam lộ trí thị cố đắc danh vi bát nhã Tối thượng, vô tỷ, Trí cam lộ; vì thế được gọi là Bát-nhã.

菩薩如是所行行 了知方便無所求

Bồ Tát như thị sở hạnh hành liễu tri phương tiện vô sở cầu

Bồ-tát hành các hạnh như thế, biết rõ phương tiện, không chỗ cầu,

知此法本性非實 是行最上般若行

tri thfí Pháp bổn tính phi thật thị hành tối thượng bát nhã hành biết bổn tính pháp này không thật, là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

若不住色亦無受 亦不住想亦無行

nhược bất trú sắc diệc vô thọ diệc bất trú tưởng diệc vô hành

Nếu không trú sắc, không trú thọ, không trú tưởng, cũng không trú hành,

復不住識住正法 是名最上般若行

phục bất trú thfíc trú chánh Pháp thị danh tối thượng bát nhã hành lại không trú thfíc, trú Chính Pháp, gọi là hành Bát-nhã tối thượng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 帝釋品第二

đế thích phẩm đệ nhị **Phẩm 2: Đế Thích**

歡喜地攝布施波羅蜜伽陀

hoan hỉ địa nhiếp bố thí ba la mật dà đà **Kệ: Địa Hoan hỷ gồm Bố thí ba-la-mật**

常與無常苦樂等 我及無我悉皆空

thường dữ vô thường khổ lạc đẳng ngã cập vô ngã tất giai không Pháp thường, vô thường, khổ và lạc, ngã và vô ngã thảy đều Không.

不住有為及無為 住無相行佛亦然

bất trú hữu vi cập vô vi trú vô tướng hành Phật diệc nhiên

Không trú hữu vi và vô vi; trú hành vô tướng, Phật cũng thế.

若求聲聞緣覺等 乃至佛果亦復然

nhược cầu thanh văn duyên giác đẳng nãi chí Phật quả diệc phục nhiên Nếu cầu Thanh văn và Duyên giác, cho đến Phật quả cũng như thế.

不住此忍不可得 如渡大河不見岸

bất trú thfí nhẫn bất khả đắc như độ Đại hà bất kiến ngạn Không trú Nhẫn này, không thể đắc, như qua sông lớn, không thấy bờ.

若聞此法彼定得 成等正覺證涅盤

nhược văn thfí Pháp bỉ định đắc thành đẳng chánh giác chfíng Niết-Bàn Nếu nghe Pháp này, được định kia, thành Đẳng Chính giác, chfíng Niết-bàn,

見於一切如自身 是大智者如來說

kiến ư nhất thiết như tự thân thị Đại trí giả Như-Lai thuyết thấy ở tất cả như thân mình; Như lai nói là bậc Đại trí.

佛子當住四補特伽羅。是行大智行。

Phật-Tfí đương trú tfí bổ đặc dà la。thị hành Đại trí hành 。

Phật tfí nên trú bốn Bổ-đặc-già-la, tfíc là hành hạnh Đại trí.

一真實善法。二不退心。三應供離垢無煩惱無求。四善友同等。

nhất chân thật thiện Pháp。nhị bất thối tâm。tam Ứng-Cúng ly cấu vô phiền não vô cầu 。tfí thiện hữu đồng đẳng 。

Một là Pháp lành chân thật; hai là Tâm không thối lui; ba là Xfíng đáng cúng dường, lìa nhiễm ô, không phiền não, không mong cầu; bốn là Bạn lành bình đẳng.

大智菩薩如是行 不學聲聞及緣覺

Đại trí Bồ Tát như thị hành bất học thanh văn cập duyên giác

Bồ-tát Đại trí hành như thế, không học Thanh văn và Duyên giác,

樂學如來一切智 是學非學名為學

lạc học Như-Lai nhất thiết trí thị học phi học danh vi học

vui học Nhất thiết trí Như lai; học chẳng phải học gọi là Học.

學不受色不增減 亦復不學種種法

học bất thọ sắc bất tăng giảm diệc phục bất học chủng chủng Pháp Học không nhận sắc, không thêm bớt; lại cũng không học mọi loại pháp;

攝受樂學一切智 若此功德出離者

nhiếp thọ lạc học nhất thiết trí nhược thfí công đfíc xuất ly giả thu nhận, vui học Nhất thiết trí. Nếu người xa rời công đfíc này,

色非有智非無智 受想行識亦復爾

sắc phi hữu trí phi vô trí thọ tưởng hành thfíc diệc phục nhĩ sắc chẳng có trí, chẳng không trí; thọ tưởng, hành thfíc cũng như thế.

色性自性如虛空 平等無二無分別

sắc tính tự tính như hư không bình đẳng vô nhị vô phân biệt

Tự tính của sắc như hư không, bình đẳng, không hai, không phân biệt.

妄想本性無彼岸 眾生之界亦復然

vọng tưởng bổn tính vô bỉ ngạn chúng sinh chi giới diệc phục nhiên Bổn tính vọng tưởng không bờ kia; cảnh giới chúng sinh cũng như thế.

虛空自性亦同然 智慧世間解亦爾

hư không tự tính diệc đồng nhiên trí tuệ thế gian giải diệc nhĩ Tự tính hư không cũng như thế; Trí tuệ, Thế gian giải cũng vậy.

智慧無色佛所說 離一切想到彼岸

trí tuệ vô sắc Phật sở thuyết ly nhất thiết tưởng đáo bỉ ngạn Trí tuệ không sắc được Phật nói, lìa tất cả tưởng, đến bờ kia.

若人得離諸想已 是人語意住真如

nhược nhân đắc ly chư tưởng dĩ thị nhân ngữ ý trú chân như

Nếu người đã lìa được các tưởng, người này nói, nghĩ, trú Chân như.

彼人住世恒沙劫 不聞佛說眾生聲

bỉ nhân trú thế hằng sa kiếp bất văn Phật thuyết chúng sinh thanh Người ấy trú thế hằng sa kiếp, không nghe Phật nói tên Chúng sinh.

眾生不生本清淨 是行最上般若行

chúng sinh bất sinh bổn thanh tịnh thị hành tối thượng bát nhã hành Chúng sinh không sinh, vốn thanh tịnh, là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

佛說種種之語言 皆具最上般若義

Phật thuyết chủng chủng chi ngữ ngôn giai cụ tối thượng bát nhã nghĩa Phật nói đủ mọi loại ngữ ngôn, đều đủ nghĩa Bát-nhã tối thượng.

過去佛為我受記 於未來世證菩提

quá khfí Phật vi ngã thọ ký ư vị lai thế chfíng bồ đề Quá khfí Phật thọ ký cho Ta, ở đời vị lai chfíng Bồ-đề.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 持無量功德建塔品 第三

trì vô lượng công đfíc kiến tháp phẩm đệ tam **Phẩm 3: Giữ Vô Lượng Công Đfíc Xây Tháp Báu**

無垢地攝持戒波羅蜜伽陀

vô cấu địa nhiếp Trì giới ba la mật dà đà **Kệ: Địa Vô cấu gồm Trì giới ba-la-mật**

若人常受持般若 所作上應諸佛行

nhược nhân thường thọ trì bát nhã sở tác thượng fíng chư Phật hành

Nếu người thường thọ trì Bát-nhã, việc làm hợp với hạnh chư Phật,

刀劍毒藥水火等 乃至諸魔不能為

đao kiếm độc dược thủy hỏa đẳng nãi chí chư ma bất năng vi đao, kiếm, thuốc độc, nước, và lfía, cho đến các ma chẳng thể hại.

若人於佛滅度後 建七寶塔以供養

nhược nhân ư Phật diệt độ hậu kiến thất bảo tháp dĩ cung dưỡng Nếu ai sau khi Phật diệt độ, lập tháp bảy báu để cúng dường;

如是圓滿千俱胝 佛剎恒沙等佛塔

như thị viên mãn thiên câu chi Phật sát hằng sa đẳng Phật tháp tròn đủ ngàn vạn fíc nước Phật, hằng sa số tháp Phật như thế.

眾生無邊千俱胝 以妙香華塗香等

chúng sinh vô biên thiên câu chi dĩ diệu hương hoa đồ hương đẳng Vô biên ngàn vạn fíc chúng sinh, đem hương, hoa tốt và hương thoa,

供養三世無邊劫 所有功德之數量

cung dưỡng tam thế vô biên kiếp sở hữu công đfíc chi sổ lượng cúng dường Tam thế vô biên kiếp, số lượng công đfíc thành tựu được,

不及書寫於佛母 諸佛由此而得生

bất cập thư tả ư Phật mẫu chư Phật do thfí nhi đắc sinh không bằng biên chép kinh *Phật mẫu*; chư Phật từ đây mà sinh ra.

若受持讀誦供養 功德倍勝於佛塔

nhược thọ trì độc tụng cung dưỡng công đfíc bội thắng ư Phật tháp Nếu thọ, trì, đọc, tụng, cúng dường, công đfíc gấp hai xây tháp Phật.

大明般若諸佛母 能除苦惱徧世界

Đại minh bát nhã chư Phật mẫu năng trừ khổ não biến thế giới Đại minh Bát-nhã, Mẹ chư Phật, trừ được khổ não khắp thế giới.

所有三世十方佛 學此明得無上師

sở hữu tam thế thập phương Phật học thfí minh đắc vô thượng sư Chư Phật ba đời ở mười phương học Minh này thành Vô thượng sư.

行般若行利有情 使學大智證菩提

hành bát nhã hành lợi hữu tình sfí học Đại trí chfíng bồ đề Hành hạnh Bát-nhã lợi chúng sinh, khiến học Đại trí, chfíng Bồ-đề.

有為無為諸快樂 一切樂從般若生

hữu vi vô vi chư khoái lạc nhất thiết lạc tòng bát nhã sinh

Các khoái lạc hữu vi, vô vi, tất cả đều từ Bát-nhã sinh;

譬如大地植諸種 得和合生種種色

thí như Đại địa thực chư chủng đắc hòa hợp sinh chủng chủng sắc ví như mặt đất gieo các hạt, được hòa hợp, sinh đủ loại màu.

五波羅蜜及菩提 皆從般若所生出

ngũ ba la mật cập bồ đề giai tòng bát nhã sở sinh xuất

Năm ba-la-mật và Bồ-đề đều được sinh ra từ Bát-nhã.

又如輪王出行時 七寶四兵為導從

hựu như luân Vương xuất hành thời thất bảo tfí binh vi đạo tòng

Lại như lúc Luân vương xuất hành, đều dẫn theo bảy báu, bốn binh.

若依佛母最上行 一切功德法集聚

nhược y Phật mẫu tối thượng hành nhất thiết công đfíc Pháp tập tụ Nếu nương hạnh tối thượng *Phật mẫu*, tất cả công đfíc, pháp tụ hội.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 功德品第四

công đfíc phẩm đệ tfí **Phẩm 4: Công Đfíc**

發光地攝忍辱波羅蜜伽陀

phát quang địa nhiếp nhẫn nhục ba la mật dà đà **Kệ: Địa Phát quang gồm Nhẫn nhục ba-la-mật**

帝釋有疑問佛曰 恒河沙數等佛剎

đế thích hữu nghi vấn Phật viết hằng-hà sa-số đẳng Phật sát Đế thích có nghi, hỏi Phật rằng: Hằng hà sa số các cõi Phật,

佛界圓滿如芥子 能受佛剎般若力

Phật giới viên mãn như giới tfí năng thọ Phật sát bát nhã lực Phật cảnh tròn đầy như hạt cải, nhận được lực Bát-nhã cõi Phật,

如是了知般若已 此界云何不供養

như thị liễu tri bát nhã dĩ thfí giới vân hà bất cung dưỡng rõ biết Bát-nhã như thế rồi, vì sao không cúng dường cõi ấy?

譬如人王人所重 住般若者合亦爾

thí như nhân Vương nhân sở trọng trú bát nhã giả hợp diệc nhĩ Như Vua cõi người được người trọng, người trú Bát-nhã cũng như thế.

佛界般若摩尼寶 具一切德價無比

Phật giới bát nhã ma-ni bảo cụ nhất thiết đfíc giá vô bỉ

Bát-nhã cõi Phật, báu ma ni, đủ mọi công đfíc, không gì bằng.

經函安處經有無 供養悉獲寶功德

Kinh hàm an xfí Kinh hữu vô cung dưỡng tất hoạch bảo công đfíc Hộp Kinh, chỗ lành; dù có, không; cúng dường tất được công đfíc báu.

佛滅供養於舍利 不及供養於般若

Phật diệt cung dưỡng ư Xá-lợi bất cập cung dưỡng ư bát nhã

Phật diệt, cúng dường nơi xá lợi, không bằng cúng dường nơi Bát-nhã.

若樂受持供養者 是人速得證解脫

nhược lạc thọ trì cung dưỡng giả thị nhân tốc đắc chfíng giải thoát Nếu vui, nhận, giữ việc cúng dường, người ấy sớm được chfíng, giải thoát.

首行布施波羅蜜 次戒忍進及禪定

thủ hành bố thí ba la mật thfí giới nhẫn tiến cập Thiền định Trước hành Bố thí ba-la-mật, đến Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền định.

受持善法不可壞 彼一一生一切法

thọ trì thiện Pháp bất khả hoại bỉ nhất nhất sinh nhất thiết Pháp Nhận giữ pháp lành, không thể hoại. Mỗi pháp kia sinh tất cả pháp;

如閻浮提種種樹 百千俱胝無數色

như Diêm-phù-đề chủng chủng thụ bách thiên câu chi vô sổ sắc như các loại cây Diêm-phù-đề, trăm ngàn vạn fíc, vô số màu;

雖一一樹影皆別 無量影同一名攝

tuy nhất nhất thụ ảnh giai biệt vô lượng ảnh đồng nhất danh nhiếp tuy bóng mỗi cây đều khác nhau, tất cả đều có tên là *bóng*.

五波羅蜜五名異 般若波羅復一名

ngũ ba la mật ngũ danh dị bát nhã ba la phục nhất danh

Năm ba-la-mật, năm tên khác, Bát-nhã ba-la chỉ một tên.

一切迴施為菩提 一味同歸菩提名

nhất thiết hồi thí vi bồ đề nhất vị đồng qui bồ đề danh Tất cả đều dành cho Bồ-đề, tất cả đều thuộc Bồ-đề danh.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 福量品第五

phúc lượng phẩm đệ ngũ **Phẩm 5: Lượng Phước**

焰慧地攝精進波羅蜜伽陀

diệm tuệ địa nhiếp Tinh tấn ba la mật dà đà **Kệ: Địa Diệm tuệ gồm Tinh tấn ba-la-mật**

彼色受想行識等 菩薩觀照悉無常

bỉ sắc thọ tưởng hành thfíc đẳng Bồ Tát quán chiếu tất vô thường Sắc, thọ, tưởng, hành, và thfíc kia, Bồ-tát soi thấy đều vô thường.

各各現行而不知 非法非生智者見

các các hiện hành nhi bất tri phi Pháp phi sinh trí giả kiến

Mỗi mỗi hiện hành mà không biết; người trí thấy chẳng pháp, chẳng sinh.

無色無受想行識 是法無得復無生

vô sắc thị cố tưởng hành thfíc thị Pháp vô đắc phục vô sinh Không sắc, không thọ, tưởng, hành, thfíc; là pháp không đắc lại không sinh.

了知一切法皆空 是名最上般若行

liễu tri nhất thiết Pháp giai không thị danh tối thượng bát nhã hành Biết rõ tất cả pháp đều Không; đó là hành Bát-nhã tối thượng.

如化恒沙等佛剎 諸眾生證羅漢果

như hóa hằng sa đẳng Phật sát chư chúng sinh chfíng la hán quả Như ở hằng hà sa cõi Phật, dạy chúng sinh chfíng quả La-hán;

若能書寫此般若 令他受持功德勝

nhược năng thư tả thfí bát nhã lệnh tha thọ trì công đfíc thắng nếu có thể chép Bát-nhã này, khiến họ thọ trì, công đfíc lớn.

如佛修行云何學 信重般若諸法空

như Phật tu hành vân hà học tín trọng bát nhã chư Pháp không Tu hành như Phật, làm sao học? Tin, kính Bát-nhã, các pháp Không;

速證聲聞及緣覺 乃至無上正覺尊

tốc chfíng thanh văn cập duyên giác nãi chí vô thượng chánh giác tôn sớm chfíng Thanh văn và Duyên giác, cho đến Vô thượng Chính giác tôn.

世間無種不生樹 枝葉華果悉無有

thế gian vô chủng bất sinh thụ chi diệp hoa quả tất vô hữu

Thế gian, không hạt không sinh cây, cành, lá, hoa, trái đều không có.

無佛誰 指菩提心 亦無釋梵聲聞果

vô Phật thùy chỉ bồ đề tâm diệc vô thích phạm thanh văn quả

Không Phật, ai chỉ Tâm Bồ-đề, cũng không Thích, Phạm, quả Thanh văn.

如日舒光照諸天 普使成就種種業

như nhật thư quang chiếu chư Thiên phổ sfí thành tựu chủng chủng nghiệp Như mặt trời sáng chiếu chư Thiên, khiến khắp thành tựu mọi sự việc;

佛智菩提心亦然 從智生諸功德法

Phật trí bồ đề tâm diệc nhiên tòng trí sinh chư công đfíc Pháp Trí Phật, Tâm Bồ-đề cũng thế, từ Trí sinh mọi pháp công đfíc.

如無熱池無龍主 即無河流閻浮提

như vô nhiệt trì vô long chủ tfíc vô hà lưu Diêm-phù-đề

Như ao Vô nhiệt không Long chủ, tfíc không sông chảy Diêm-phù-đề.

無河華果悉不生 亦無大海種種寶

vô hà hoa quả tất bất sinh diệc vô Đại hải chủng chủng bảo Không sông, hoa trái đều không sinh, cũng không các báu trong biển lớn.

世間無佛無大智 無智功德不增長

thế gian vô Phật vô Đại trí vô trí công đfíc bất tăng trường

Thế gian không Phật, không Đại trí; không Trí, công đfíc không tăng trưởng.

亦無佛法諸莊嚴 無菩提海等等寶

diệc vô Phật Pháp chư trang nghiêm vô bồ đề hải đẳng đẳng bảo Cũng không pháp Phật, các trang nghiêm, không có báu trong biển Bồ-đề.

譬如世間螢有光 一切螢光集一處

thí như thế gian huỳnh hữu quang nhất thiết huỳnh quang tập nhất xfí Như ánh đom đóm ở thế gian, tất cả ánh sáng nhóm một nơi,

比日一光照世間 微塵數分不及一

bỉ nhật nhất quang chiếu thế gian vi trần sổ phần bất cập nhất

so tia mặt trời chiếu thế gian, dù như hạt bụi, không bằng một.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà

# Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã

隨喜功德品第六

Tùy hỉ công đfíc phẩm đệ lục **Phẩm 6: Công Đfíc Tuỳ Hỷ**

難勝地攝定波羅蜜伽陀

nan thắng địa nhiếp định ba la mật dà đà **Kệ: Địa Nan thắng gồm Thiền định ba-la-mật**

所有聲聞眾功德 布施持戒觀照行

sở hữu thanh văn chúng công đfíc bố thí Trì giới quán chiếu hành Công đfíc có được của Thanh văn: hành bố thí, trì giới, quán chiếu,

不及菩薩發一心 隨喜福蘊之少分

bất cập Bồ Tát phát nhất tâm tùy hỉ phúc uẩn chi thiểu phân không bằng một phần phước tuỳ hỷ của Bồ-tát phát khởi nhất tâm.

所有俱胝那由他 無邊佛剎千俱胝

sở hữu câu chi na-do-tha vô biên Phật sát thiên câu chi Ngàn vạn chư Phật quá, hiện tại, ở fíc vạn vô biên số cõi Phật,

過去現在佛說此 法寶為斷一切苦

quá khfí hiện tại Phật thuyết thfí Pháp bảo vi đoạn nhất thiết khổ đều thuyết giảng về Pháp báu này, để đoạn trừ tất cả thống khổ.

先發最上菩提心 至成正覺及入滅

tiên phát tối thượng bồ đề tâm chí thành chánh giác cập nhập diệt Trước, phát tâm Bồ-đề tối thượng, đến thành Chính giác và Nhập diệt,

彼量所有佛功德 咸成方便波羅蜜

bỉ lượng sở hữu Phật công đfíc hàm thành phương tiện ba la mật

số lượng công đfíc Phật có đó đều thành phương tiện Ba-la-mật,

及彼聲聞學無學 有漏無漏諸善法

cập bỉ thanh văn học vô học hữu lậu vô lậu chư thiện Pháp và thiện pháp hữu lậu, vô lậu của Thanh văn Học, Vô học kia;

菩薩等一普迴施 當為世間證菩提

Bồ Tát đẳng nhất phổ hồi thí đương vi thế gian chfíng bồ đề Bồ-tát đều bố thí khắp cả, sẽ vì thế gian, chfíng Bồ-đề.

菩薩施已不住心 住心即名眾生相

Bồ Tát thí dĩ bất trú tâm trú tâm tfíc danh chúng sinh tướng Bồ-tát cho rồi, không trú tâm. Trú tâm gọi là tướng chúng sinh.

有見有念名著相 非是菩薩之迴施

hữu kiến hữu niệm danh trfí tướng phi thị Bồ Tát chi hồi thí

Có thấy, có nghĩ là tướng chấp; chẳng phải bố thí của Bồ-tát.

如是施非無相施 是法當知有滅盡

như thị thí phi vô tướng thí thị Pháp đương tri hữu diệt tận Bố thí như thế, chẳng vô tướng. Nên biết pháp này có diệt tận.

若作非法非施心 乃可得名為迴施

nhược tác phi Pháp phi thí tâm nãi khả đắc danh vi hồi thí Với tâm chẳng pháp, chẳng bố thí, mới có thể gọi là Bố thí.

作有相施非真施 無相迴施證菩提

tác hữu tướng thí phi chân thí vô tướng hồi thí chfíng bồ đề

Bố thí có tướng chẳng phải thật; bố thí không tướng chfíng Bồ-đề.

如上妙食雜毒藥 自法著相亦如是

như thượng diệu thực tạp độc dược tự Pháp trfí tướng diệc như thị

Như thfíc ăn ngon có thuốc độc, vướng mắc pháp mình cũng như thế.

是故迴施應當學 如佛眾善悉當知

thị cố hồi thí fíng đương học như Phật chúng thiện tất đương tri Vì thế, phải nên học bố thí; điều thiện như Phật đều nên biết.

若生若相若威力 悉皆隨喜而迴施

nhược sinh nhược tướng nhược uy lực tất giai tùy hỉ nhi hồi thí Hoặc sinh, hoặc tướng, hoặc uy lực, thảy đều tuỳ hỷ mà bố thí.

以功德施佛菩提 菩薩之施皆無相

dĩ công đfíc thí Phật bồ đề Bồ Tát chi thí giai vô tướng Công đfíc đều hướng Bồ-đề Phật; Bồ-tát bố thí đều không tướng.

此施佛許而印可 如是得名勇猛施

thfí thí Phật hfía nhi ấn khả như thị đắc danh dũng mãnh thí Bố thí này được Phật thừa nhận. Như thế gọi là Thí mạnh mẽ.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 地獄品第七

Địa-ngục phẩm đệ thất **Phẩm 7: Địa Ngục**

現前地攝智慧波羅蜜伽陀

Hiện tiền địa nhiếp trí tuệ ba la mật dà đà **Kệ: Địa Hiện tiền gồm Trí tuệ ba-la-mật**

無量盲人不見道 無一得入於城郭

vô lượng manh nhân bất kiến đạo vô nhất đắc nhập ư thành quách

Vô lượng người mù không thấy đạo, không một ai vào được thành quách.

修六度行闕般若 無力不能成菩提

tu lục độ hành khuyết Bát-nhã vô lực bất năng thành bồ đề

Tu hành sáu độ thiếu Bát-nhã, không lực, không thể thành Bồ-đề.

譬如畫像不畫眼 因無眼界無功德

thí như họa tượng bất họa nhãn nhân vô nhãn giới vô công đfíc

Ví như vẽ tượng, không vẽ mắt; vì không có mắt, không công đfíc.

若有受行於智慧 得名有眼及有力

nhược hữu thọ hành ư trí tuệ đắc danh hữu nhãn cập hữu lực Nếu có nhận, giữ, hành Trí tuệ, được gọi có mắt và có lực.

有為無為黑白法 如微塵等不可得

hữu vi vô vi hắc bạch Pháp như vi trần đẳng bất khả đắc Pháp hữu vi, vô vi, ác, thiện, như số hạt bụi, không thể đếm.

智慧觀照如虛空 故名般若出世間

trí tuệ quán chiếu như hư không cố danh Bát-nhã xuất thế gian Trí tuệ quán chiếu như hư không, nên gọi Bát-nhã xuất thế gian.

菩薩諦信行佛行 度那由他苦眾生

Bồ-tát đế tín hành Phật hành độ na-do-tha khổ chúng sinh Bồ-tát tin sâu, hành hạnh Phật, độ vô số chúng sinh khổ đau.

如是若著眾生相 此非般若最上行

như thị nhược trfí chúng sinh tướng thfí phi Bát-nhã tối thượng hành

Như thế, nếu vướng tướng chúng sinh, chẳng phải hành Bát-nhã tối thượng.

菩薩若行最上行 過去未曾求大智

Bồ-tát nhược hành tối thượng hành quá khfí vị tằng cầu Đại trí

Bồ-tát nếu hành hạnh tối thượng, quá khfí chưa từng cầu Đại trí,

今聞般若如佛想 速證寂靜佛菩提

kim văn Bát-nhã như Phật tưởng tốc chfíng tịch tĩnh Phật bồ đề nay nghe Bát-nhã, nghĩ như Phật, sớm chfíng Bồ-đề Phật tịch tĩnh.

過去信佛那由他 不信般若波羅蜜

quá khfí tín Phật na-do-tha bất tín Bát-nhã ba la mật Quá khfí tin Phật vô số lượng; không tin Bát-nhã Ba-la-mật,

或生瞋恨或誹謗 是人少智墮阿鼻

hoặc sinh sân hận hoặc phỉ báng thị nhân thiểu trí đọa A-tì hoặc sinh giận dữ, hoặc chê bai; kẻ này ít trí, đọa Vô gián.

若人樂證諸佛智 不能信重諸佛母

nhược nhân lạc chfíng chư Phật trí bất năng tín trọng chư Phật mẫu Nếu người thích chfíng Trí chư Phật, mà không tin, kính Mẹ chư Phật;

如商入海欲求寶 返失於本而復還

như thương nhập hải dục cầu bảo phản thất ư bổn nhi phục hoàn như người buôn cầu báu ở biển, bị mất vốn liếng phải quay về.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã**

清淨品第八(此品攝第九歎品)

thanh tịnh phẩm đệ bát (thfí phẩm nhiếp đệ cfíu thán phẩm) **Phẩm 8: Trong Sạch (Phẩm này gồm Phẩm 9: Khen Ngợi)**

遠行地攝方便波羅蜜伽陀

viễn hành địa nhiếp phương tiện ba la mật dà đà **Kệ: Địa Viễn hành gồm Phương tiện ba-la-mật**

色清淨故果清淨 果色二同一切智

sắc thanh tịnh cố quả thanh tịnh quả sắc nhị đồng nhất thiết trí Sắc thanh tịnh, nên quả thanh tịnh. Quả, sắc đều giống Nhất thiết trí.

若一切智清淨時 如虛空界不斷壞

nhược nhất thiết trí thanh tịnh thời như hư không giới bất đoạn hoại

Nếu khi Nhất thiết trí thanh tịnh, giống như hư không, không đfít, hoại.

菩薩出過於三界 斷盡煩惱而現生

Bồ-tát xuất quá ư tam giới đoạn tận phiền não nhi hiện sinh Bồ-tát vượt ra ngoài ba cõi, dfít hết phiền não mà sinh ra,

無老病死現滅度 斯即是行般若行

vô lão bệnh tfí hiện diệt độ tư tfíc thị hành Bát-nhã hành không già, bệnh, chết, hiện diệt độ; đó chính là hành hạnh Bát-nhã.

世間欲色之淤泥 愚人處中如風旋

thế gian dục sắc chi fí nê ngu nhân xfí trung như phong toàn Bùn đọng sắc dục của thế gian, kẻ ngu trong đó như gió xoáy,

亦如鹿在屋中轉 智者如禽飛虛空

diệc như lộc tại ốc trung chuyển trí giả như cầm phi hư không lại như nai chạy quanh trong nhà. Bậc trí như chim bay trên trời.

若不著色無受想 亦無行識乃清淨

nhược bất trfí sắc thị cố tưởng diệc vô hành thfíc nãi thanh tịnh

Nếu không dính sắc, không thọ, tưởng, cũng không hành, thfíc, mới thanh tịnh.

如是離諸煩惱垢 解脫名佛大智行

như thị ly chư phiền não cấu giải thoát danh Phật Đại trí hành Lìa các cấu phiền não như thế; giải thoát gọi là hành Trí Phật.

菩薩如是行大智 得離諸相脫輪迴

Bồ-tát như thị hành Đại trí đắc ly chư tướng thoát luân hồi

Bồ-tát hành Đại trí như thế, lìa được các tướng, thoát Luân hồi;

如日解脫羅睺障 光明普徧照世間

như nhật giải thoát la hầu chướng quang-minh phổ biến chiếu thế gian như mặt trời thoát sao La-hầu, mới chiếu tỏ được khắp thế gian,

火燒草木及樹林 如一切法性清淨

hỏa thiêu thảo mộc cập thụ lâm như nhất thiết Pháp tính thanh tịnh đốt cháy cỏ cây và rừng rú; như tất cả pháp, tính thanh tịnh.

作如是觀亦非觀 如是最上般若行

tác như thị quán diệc phi quán như thị tối thượng Bát-nhã hành Quán chiếu như thế, chẳng quán chiếu. Như vậy, hành Bát-nhã tối thượng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 稱讚功德品第十

xưng tán công đfíc phẩm đệ thập **Phẩm 10: Khen Ngợi Công Đfíc**

不動地攝願波羅蜜。

bất động địa nhiếp nguyện ba la mật 。

# Kệ: Địa Bất động gồm Nguyện ba-la-mật;

善慧地攝力波羅蜜伽陀

thiện tuệ địa nhiếp lực ba la mật dà đà **địa Thiện tuệ gồm Lực ba-la-mật.**

帝釋天主問佛言 云何菩薩行智慧

đế thích Thiên chủ vấn Phật ngôn vân hà Bồ-tát hành trí tuệ Thiên chủ Đế Thích hỏi Phật rằng: Làm sao Bồ-tát hành Trí tuệ?

佛答微塵數蘊界 無此蘊界之菩薩

Phật đáp vi trần sổ uẩn giới vô thfí uẩn giới chi Bồ-tát Phật đáp: Vô số uẩn và giới; Bồ-tát không có uẩn, giới này.

菩薩久行應可知 於俱胝佛作勝緣

Bồ-tát cfíu hành fíng khả tri ư câu chi Phật tác thắng duyên Nên biết, Bồ-tát hành đã lâu, tạo duyên lớn ở vạn fíc Phật.

新學聞此生邪疑 或不樂求而不學

tân học văn thfí sinh tà nghi hoặc bất lạc cầu nhi bất học

Kẻ mới học, nghe, nghi là sai, hoặc không muốn cầu nên không học.

又如人行深惡道 忽見邊界牧牛人

hựu như nhân hành thâm ác đạo hốt kiến biên giới mục ngưu nhân Lại như người đi vào đường hiểm, bổng thấy kẻ chăn trâu cuối đường,

心得安隱無賊怖 知去城郭而非遙

tâm đắc an ổn vô tặc bố tri khfí thành quách nhi phi dao

tâm được an ổn, không sợ giặc, biết cách thành quách không còn xa.

若聞最上般若已 復得樂求佛菩提

nhược văn tối thượng Bát-nhã dĩ phục đắc lạc cầu Phật bồ đề Nếu nghe được Bát-nhã tối thượng, lại được vui cầu Bồ-đề Phật;

如獲安隱得無怖 心超羅漢緣覺地

như hoạch an ổn đắc vô bố tâm siêu la hán duyên giác địa như được an ổn, không sợ hãi, tâm vượt địa La-hán, Duyên giác.

譬如人住觀大海 先見大山大樹林

thí như nhân trú quán Đại hải tiên kiến Đại sơn Đại thụ lâm Ví như người đfíng nhìn biển lớn, trước thấy núi lớn, rừng cây to.

見此所愛祥瑞境 必達大海知非遠

kiến thfí sở ái tường thụy cảnh tất đạt Đại hải tri phi viễn Thấy cảnh sáng, đẹp, đáng ưa này, biết không còn xa là tới biển.

菩薩若發最上心 聞此般若波羅蜜

Bồ-tát nhược phát tối thượng tâm văn thfí Bát-nhã ba la mật Bồ-tát, nếu phát tâm tối thượng, nghe Bát-nhã ba-la-mật này;

雖未授記於佛前 此證菩提亦非遠

tuy vị thọ ký ư Phật tiền thfí chfíng bồ đề diệc phi viễn

dù chưa được thọ ký trước Phật, chfíng được Bồ-đề cũng không xa.

如見春生諸草木 知有華實而非遙

như kiến xuân sinh chư thảo mộc tri hữu hoa thật nhi phi dao Như thấy mùa xuân cỏ cây sinh, biết có hoa trái không còn xa;

若人手得此般若 得證菩提亦非遠

nhược nhân thủ đắc thfí Bát-nhã đắc chfíng bồ đề diệc phi viễn

nếu người nắm được Bát-nhã này, chfíng được Bồ-đề cũng không xa.

亦如女人懷其妊 十月滿足必誕生

diệc như nữ nhân hoài kỳ nhâm thập nguyệt mãn túc tất đản sinh Cũng như phụ nữ đang mang thai, đủ được mười tháng tất sinh ra;

菩薩若聞寶德藏 速成正覺之祥瑞

Bồ-tát nhược văn bảo đfíc tạng tốc thành chánh giác chi tường thụy Bồ-tát nếu nghe *Bảo Đfíc Tạng*, sớm được lợi lạc của Chính giác.

若行般若波羅蜜 見色非增亦非減

nhược hành Bát-nhã ba la mật kiến sắc phi tăng diệc phi giảm

Nếu hành Bát-nhã ba-la-mật, thấy sắc không thêm, cũng không bớt,

見法非法如法界 不求寂靜即般若

kiến Pháp phi Pháp như Pháp giới bất cầu tịch tĩnh tfíc Bát-nhã thấy pháp, chẳng pháp như pháp giới, không cầu tịch tĩnh, tfíc Bát-nhã.

行者若不思佛法 不思力足及寂靜

hành giả nhược bất tư Phật Pháp bất tư lực túc cập tịch tĩnh

Người hành nếu không nghĩ Phật pháp, không nghĩ Lực, Túc, và Tịch tĩnh,

離思非思無相行 是行最上般若行

ly tư phi tư vô tướng hành thị hành tối thượng Bát-nhã hành lìa nghĩ, chẳng nghĩ, hành vô tướng, là hành hạnh Bát-nhã tối thượng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà

# Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã

魔品第十一

ma phẩm đệ thập nhất **Phẩm 11: Ma**

法雲地攝智慧彼岸伽陀

Pháp vân địa nhiếp trí tuệ bỉ ngạn dà đà **Kệ: Địa Pháp vân gồm Trí tuệ ba-la-mật.**

佛告善現汝諦聽 凡夫聲聞緣覺地

Phật cáo thiện hiện nhữ đế thính phàm phu thanh văn duyên giác địa Phật bảo Thiện hiện: Hãy lắng nghe. Địa phàm phu, Thanh văn, Duyên giác;

斯即名為如來地 一切如一彼無疑

tư tfíc danh vi Như lai địa nhất thiết như nhất bỉ vô nghi

đó cũng gọi là địa Như lai. Tất cả như một, không nghi ngờ;

所有稱讚離言說 從彼徧照如來時

sở hữu xưng tán ly ngôn thuyết tòng bỉ biến chiếu Như lai thời được sự tán dương, rời ngôn thuyết. Từ lúc Như lai Biến chiếu kia,

乃至成所之作智 住持大金剛佛地

nãi chí thành sở chi tác trí trú trì Đại Kim cương Phật địa cho tới được Thành sở tác trí, trú giữ địa Phật Đại Kim cang,

觀察無相住虛空 應知不斷佛種故

quan sát vô tướng trú hư không fíng tri bất đoạn Phật chủng cố

quán sát vô tướng, trú hư không, nên biết vì không đfít giống Phật.

善現白佛言世尊 云何菩薩之魔事

thiện hiện bạch Phật ngôn Thế tôn vân hà Bồ-tát chi ma sự

Thiện hiện bạch Phật rằng: Thế tôn, việc ma của Bồ-tát thế nào?

佛言菩薩魔事多 我今為汝略宣說

Phật ngôn Bồ-tát ma sự đa ngã kim vi nhữ lược tuyên thuyết Phật dạy: Bồ-tát nhiều việc ma. Ta nay vì ông nói sơ lược.

有無數魔種種變 當書最上般若時

hữu vô sổ ma chủng chủng biến đương thư tối thượng Bát-nhã thời Lúc đang chép Bát-nhã tối thượng, có vô số ma, đủ loại hiện.

速離天宮如電滅 來於世間作魔事

tốc ly Thiên cung như điện diệt lai ư thế gian tác ma sự Chúng rời cung Trời như điện chớp, đến ở thế gian làm việc ma.

或有示現樂欲說 或不聽受返瞋恨

hoặc hữu thị hiện lạc dục thuyết hoặc bất thính thọ phản sân hận Hoặc là thị hiện, vui muốn nói; hoặc không nghe nhận, lại giận dữ;

不說名姓及氏族 如是魔事咸應知

bất thuyết danh tính cập thị tộc như thị ma sự hàm fíng tri không nói tên họ và giống nòi. Việc ma như thế, đều nên biết.

愚癡無智無方便 無根寧有枝葉等

ngu si vô trí vô phương tiện vô căn ninh hữu chi diệp đẳng Ngu si, không trí, không phương tiện; không gốc sao có các cành lá.

聞般若已別求經 如棄全象返求足

văn Bát-nhã dĩ biệt cầu Kinh như khí toàn tượng phản cầu túc Nghe Bát-nhã rồi, chớ tìm Kinh; như bỏ toàn voi, lại tìm chân,

如人先得百味食 或得稻飯為上味

như nhân tiên đắc bách vị thực hoặc đắc đạo phạn vi thượng vị

như người trước được trăm món ăn, được bữa cơm thường cho ngon nhất.

菩薩先得般若已 棄捨樂求羅漢果

Bồ-tát tiên đắc Bát-nhã dĩ khí xả lạc cầu la hán quả Bồ-tát, trước đã được Bát-nhã, vfít bỏ, vui tìm quả La-hán;

或為樂求於利養 心著族姓留種跡

hoặc vi lạc cầu ư lợi dưỡng tâm trfí tộc tính lưu chủng tích hoặc vì vui cầu nơi lợi dưỡng, lòng vướng dòng họ, lưu giống nòi,

捨彼正法行非法 是魔引入於邪道

xả bỉ chánh Pháp hành phi Pháp thị ma dẫn nhập ư tà đạo bỏ Chính pháp kia, hành Phi pháp, là ma dẫn dắt vào đường tà.

若人聞此最上法 當於法師深信重

nhược nhân văn thfí tối thượng Pháp đương ư Pháp sư thâm tín trọng Nếu người nghe Pháp tối thượng này, nên tin sâu, kính trọng Pháp sư.

法師知魔不應著 身適悅及不適悅

Pháp sư tri ma bất fíng trfí thân thích duyệt cập bất thích duyệt Pháp sư biết ma không nên đắm, thân vui thích và không vui thích.

復有無數種種魔 嬈亂無數苾芻眾

phục hữu vô sổ chủng chủng ma nhiêu loạn vô sổ bật sô chúng Lại có vô số các loại ma, quấy phá vô số chúng Tỷ-khưu

欲求持誦此般若 不能獲得無價寶

dục cầu trì tụng thfí Bát-nhã bất năng hoạch đắc vô giá bảo mong muốn trì tụng Bát-nhã này, không thể có được báu vô giá.

佛母般若實難得 初心菩薩欲樂求

Phật mẫu Bát-nhã thật nan đắc sơ tâm Bồ-tát dục lạc cầu

*Phật mẫu Bát-nhã* thật khó đắc. Bồ-tát sơ tâm muốn vui tìm,

若十方佛而攝受 一切惡魔不能為

nhược thập phương Phật nhi nhiếp thọ nhất thiết ác ma bất năng vi nếu mười phương Phật đều thu nhận, tất cả ác ma không hại được.

佛母寶德藏般若波羅蜜經

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã ba la mật Kinh **Kinh Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã Ba-la-mật** 卷中

quyển trung **Quyển II**

現世品第十二

hiện thế phẩm đệ thập nhị **Phẩm 12: Xuất Hiện Thế Gian**

如母愛子子疾病 當令父母心憂惱

như mẫu ái tfí tfí tật bệnh đương lệnh phụ mẫu tâm ưu não Như mẹ yêu con, con đau ốm, sẽ làm cha mẹ, lòng lo buồn;

十方諸佛般若生 般若攝受亦復爾

thập phương chư Phật Bát-nhã sinh Bát-nhã nhiếp thọ diệc phục nhĩ Bát-nhã sinh chư Phật mười phương, Bát-nhã ôm nhận cũng như thế.

過現未來三世佛 遍十方界亦復然

quá hiện vị lai tam thế Phật biến thập phương giới diệc phục nhiên Phật ba đời quá, hiện, vị lai, khắp mười phương thế giới cũng thế,

皆從佛母般若生 眾生心行無不攝

giai tòng Phật mẫu Bát-nhã sinh chúng sinh tâm hành vô bất nhiếp đều từ Phật mẫu Bát-nhã sinh, tâm hành chúng sinh, đều thu nhiếp.

如是世間諸如來 乃至緣覺及羅漢

như thị thế gian chư Như lai nãi chí duyên giác cập la hán Như vậy, Thế gian, các Như lai, cho đến Duyên giác và La-hán,

迨及般若波羅蜜 皆一味法離分別

đãi cập Bát-nhã ba la mật giai nhất vị Pháp ly phân biệt

đến được Bát-nhã Ba-la-mật, đều một vị Pháp, không phân biệt.

過現大智諸菩薩 各各住此法空行

quá hiện Đại trí chư Bồ-tát các các trú thfí Pháp không hành Bồ-tát Đại trí xưa và nay, đều trú ở hạnh pháp Không này.

彼諸菩薩如實已 是故如來名作佛

bỉ chư Bồ-tát như thật dĩ thị cố Như lai danh tác Phật Các Bồ-tát đó đã Như thực, nên Như lai gọi là Thành Phật.

般若園林華菓盛 佛依止故甚適悅

Bát-nhã viên lâm hoa quả thịnh Phật y chỉ cố thậm thích duyệt Vườn rừng Bát-nhã đầy hoa, trái; vì nương tựa Phật nên rất vui.

十力諸根等淨眾 乃至聲聞眾圍繞

thập lực chư căn đẳng tịnh chúng nãi chí thanh văn chúng vi nhiễu Mười lực, các căn, chúng thanh tịnh, cho đến chúng Thanh văn, vây quanh

般若波羅蜜高山 十力諸佛而依止

Bát-nhã ba la mật cao sơn thập lực chư Phật nhi y chỉ

núi cao Bát-nhã Ba-la-mật. Mười lực chư Phật, nơi nương tựa,

三塗眾生悉救度 度已不起眾生相

tam đồ chúng sinh tất cfíu độ độ dĩ bất khởi chúng sinh tướng chúng sinh ba đường đều cfíu độ; độ rồi, không khởi tướng chúng sinh.

師子依山而大吼 諸獸聞已皆恐懼

Sư-tfí y sơn nhi Đại hống chư thú văn dĩ giai khủng cụ

Sư tfí nương núi rống vang trời, các thú nghe được đều khiếp sợ;

人師子依般若吼 外道邪魔悉驚怖

nhân Sư tfí y Bát-nhã hống ngoại đạo tà ma tất kinh bố

sư tfí-Người nương tiếng Bát-nhã, tà ma, ngoại đạo đều kinh hoàng.

如日千光住虛空 普照大地諸相現

như nhật thiên quang trú hư không phổ chiếu Đại địa chư tướng hiện Như ngàn tia nắng giữa hư không chiếu khắp mặt đất, mọi tướng hiện;

法王住般若亦然 說度愛河之妙法

Pháp Vương trú Bát-nhã diệc nhiên thuyết độ ái hà chi diệu Pháp Vua Pháp trú Bát-nhã cũng thế, nói Pháp vi diệu vượt sông mê.

色無相以受無相 乃至想行亦復然

sắc vô tướng dĩ thọ vô tướng nãi chí tưởng hành diệc phục nhiên Sắc không có tướng, thọ không tướng, cho đến tưởng, hành cũng như thế.

識亦如是五法同 是法無相佛佛說

thfíc diệc như thị ngũ Pháp đồng thị Pháp vô tướng Phật Phật thuyết Thfíc cũng như thế, năm pháp đồng. Pháp này không tướng, chư Phật nói.

起虛空見眾生相 虛空無相不可得

khởi hư không kiến chúng sinh tướng hư không vô tướng bất khả đắc

Thấy tướng chúng sinh như hư không. Hư không không tướng, không thể đắc.

佛說法法非相應 不說非有非無相

Phật thuyết Pháp Pháp phi tướng fíng bất thuyết phi hữu phi vô tướng

Phật nói các pháp chẳng tương ưng; không nói tướng chẳng không, chẳng có.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 不思議品第十三

bất tư nghị phẩm đệ thập tam **Phẩm 13: Không Nghĩ Bàn**

若如是見一切法 一切我見悉皆捨

nhược như thị kiến nhất thiết Pháp nhất thiết ngã kiến tất giai xả Nếu thấy tất cả pháp như thế, tất cả Ngã kiến đều vfít bỏ.

佛行法及聲聞等 皆從般若而成就

Phật hành Pháp cập thanh văn đẳng giai tòng Bát-nhã nhi thành tựu Pháp hành của Phật, và Thanh văn, đều từ Bát-nhã mà thành tựu.

如王不行於國邑 所有王務而自辦

như Vương bất hành ư quốc ấp sở hữu Vương vụ nhi tự bạn

Như Vua không tới nơi làng nước, nhưng việc của Vua đều làm xong;

菩薩離相依般若 自然獲佛功德法

Bồ-tát ly tướng y Bát-nhã tự nhiên hoạch Phật công đfíc Pháp Bồ-tát lìa tướng, nương Bát-nhã, tự nhiên được pháp công đfíc Phật.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 譬喻品第十四

thí dụ phẩm đệ thập tfí **Phẩm 14: Ví Dụ**

若菩薩發堅固心 修行最上般若行

nhược bồ tát phát kiên cố tâm tu hành tối thượng bát nhã hành Nếu Bồ-tát phát tâm chắc thật, tu hành hạnh Bát-nhã tối thượng,

超過聲聞緣覺地 速能證得佛菩提

siêu quá thanh văn duyên giác địa tốc năng chfíng đắc phật bồ đề vượt qua địa Thanh văn, Duyên giác, có thể sớm chfíng Bồ-đề Phật.

如人欲渡於大海 所乘船舫忽破壞

như nhân dục độ ư đại hải sở thừa thuyền phảng hốt phá hoại Như người muốn vượt qua biển lớn, thuyền bè đang đi bổng hư hỏng,

不依草木命不全 若得依附達彼岸

bất y thảo mộc mạng bất toàn nhược đắc y phụ đạt bỉ ngạn không nương cỏ cây, khó toàn mạng; nếu có nương tựa thì tới bờ.

若人不發堅信心 依於般若求解脫

nhược nhân bất phát kiên tín tâm y ư thuyền nhược cầu giải thoát Nếu người không phát lòng tin vững, nương vào Bát-nhã, cầu giải thoát,

溺輪迴海無出期 處生老死常苦惱

nịch luân hồi hải vô xuất kỳ xfí sinh lão tfí thường khổ não

chìm biển Luân hồi, không ngày ra, trong sinh, già, chết, thường khổ não.

若有信心持般若 解有無性見真如

Nhược hưũ tín tâm trì Bát-nhã giải hữu vô tính kiến chân như

Nếu có lòng tin, giữ Bát-nhã, hiểu tính có, không, thấy Chân như,

是人獲福智有財 速證最上佛菩提

thị nhân hoạch phúc trí hữu tài tốc chfíng tối thượng Phật Bồ-đề người này được phước, trí, của cải, mau chfíng Bồ-đề Phật tối thượng.

如人擔水用坏器 知不堅牢速破壞

như nhân đam thủy dụng khôi khí tri bất kiên lao tốc phá hoại

Như người gánh nước bằng thùng hư, biết không bền chắc, sớm hư hoại;

若用堅牢器盛水 而無破壞無憂怖

nhược dụng kiên lao khí thịnh thủy nhi vô phá hoại Vô ưu bố

nếu dùng thùng chắc để đựng nước, thì không hư hoại, không lo sợ.

不見具信諸菩薩 遠般若行求退墮

bất kiến cụ tín chư Bồ-tát viễn Bát-nhã hành cầu thoái đọa Chẳng thấy Bồ-tát đủ lòng tin xa hạnh Bát-nhã, cầu lùi sụt;

能發信心持般若 證大菩提超二地

năng phát tín tâm trì Bát-nhã chfíng Đại bồ đề siêu nhị địa thường phát lòng tin, giữ Bát-nhã, chfíng Bồ-đề lớn, vượt hai địa.

未有商人欲入海 不造堅固大船舫

vị hữu thương nhân dục nhập hải bất tạo kiên cố Đại thuyền phảng Chưa có người buôn muốn vào biển, không làm ghe thuyền lớn bền chắc.

依堅固船無怖畏 獲多珍寶到彼岸

y kiên cố thuyền vô bố úy hoạch đa trân bảo đáo bỉ ngạn

Nương thuyền bền chắc, không sợ hãi, được nhiều báu quý, đến bờ kia;

信心菩薩亦如是 離般若行遠菩提

tín tâm Bồ-tát diệc như thị ly Bát-nhã hành viễn bồ đề

Bồ-tát có tín cũng như thế. Lìa hạnh Bát-nhã, xa Bồ-đề;

若修最上大智行 當得無上菩提果

nhược tu tối thượng Đại trí hành đương đắc vô thượng bồ đề quả nếu tu hạnh Đại trí tối thượng, sẽ được quả Bồ-đề vô thượng.

如百歲人復病患 是人不能自行立

như bách tuế nhân phục bệnh hoạn thị nhân bất năng tự hành lập Như người trăm tuổi lại bệnh hoạn, người này không thể tự đfíng, đi;

若得左右扶侍者 隨意行往無所怖

nhược đắc tả hữu phù thị giả tùy ý hành vãng vô sở bố nếu được người giúp đỡ hai bên, tuỳ ý đi lại, không còn sợ.

菩薩般若力微劣 往菩提岸不能到

Bồ-tát Bát-nhã lực vi liệt vãng bồ đề ngạn bất năng đáo Bồ-tát có lực Bát-nhã yếu, không thể đến được bờ giác ngộ.

兼行最上方便行 得佛菩提無罣礙

kiêm hành tối thượng phương tiện hành đắc Phật bồ đề vô quái ngại Hành được hạnh phương tiện tối thượng,được Bồ-đề Phật, không trở ngại.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 天品第十五

Thiên phẩm đệ thập ngũ

# Phẩm 15: Trời

所有菩薩住初地 發信心行般若行

sở hữu Bồ-tát trú sơ địa phát tín tâm hành Bát-nhã hành

Có vị Bồ-tát ở địa đầu, phát lòng tin, hành hạnh Bát-nhã,

為求無上菩提故 親近善友及智者

vi cầu vô thượng bồ đề cố thân cận thiện hữu cập trí giả vì để cầu Bồ-đề vô thượng, gần gũi bạn lành và người trí.

大智功德云何獲 當從般若波羅蜜

Đại trí công đfíc vân hà hoạch đương tòng Bát-nhã ba la mật Công đfíc Đại trí làm sao có? Nên từ Bát-nhã Ba-la-mật.

如是一切諸佛法 功德皆從善友得

như thị nhất thiết chư Phật Pháp công đfíc giai tòng thiện hữu đắc Công đfíc tất cả pháp chư Phật như thế, đều có từ bạn lành.

修行六度般若行 一一迴施於菩提

tu hành lục độ Bát-nhã hành nhất nhất hồi thí ư bồ đề

Tu hành hạnh sáu độ, Bát-nhã; mỗi một đều hồi hướng Bồ-đề.

佛蘊非有不可求 勿為初地如是說

Phật uẩn phi hữu bất khả cầu vật vi sơ địa như thị thuyết Uẩn Phật không có, không thể cầu; đối với địa đầu chớ nói thế.

菩薩修行功德海 救度世間無度者

Bồ-tát tu hành công đfíc hải cfíu độ thế gian vô độ giả

Bồ-tát, công đfíc hành như biển. Cfíu độ thế gian, không người độ;

求菩提意離顛倒 說最上法如電光

cầu bồ đề ý ly điên đảo thuyết tối thượng Pháp như điện quang

cầu Bồ-đề, ý lìa điên đảo; nói Pháp tối thượng như tia chớp;

發於最上菩提心 不求名稱不瞋恚

phát ư tối thượng bồ đề tâm bất cầu danh xưng bất sân khuể phát ở tâm Bồ-đề tối thượng; không cầu tiếng tăm, không giận giữ;

離蘊識界及三乘 不退不動不可取

ly uẩn thfíc giới cập tam thừa bất thoái bất động bất khả thủ

lìa uẩn, thfíc, giới và ba thừa; không lui, không động, không nắm bắt.

於如是法得無礙 達甚深理離妄想

ư như thị Pháp đắc vô ngại đạt thậm thâm lý ly vọng tưởng Với Pháp như thế không bị ngăn, thấu lý sâu xa, lìa vọng tưởng,

聞般若信及化他 知此菩薩住不退

văn Bát-nhã tín cập hóa tha tri thfí Bồ-tát trú bất thoái nghe, tin Bát-nhã và dạy người; biết Bồ-tát này trú Bất thoái.

彼甚深法佛難知 無有人得不可得

bỉ thậm thâm Pháp Phật nan tri vô hữu nhân đắc bất khả đắc

Pháp Phật sâu xa đó, khó biết, không có người đắc, không thể đắc,

為利益故證菩提 此非初心眾生知

vi lợi ích cố chfíng bồ đề thfí phi sơ tâm chúng sinh tri

vì để lợi ích, chfíng Bồ-đề. Chúng sinh sơ tâm chẳng thể biết.

眾生愚癡復盲冥 樂住世間求境界

chúng sinh ngu si phục manh minh lạc trú thế gian cầu cảnh giới Chúng sinh ngu si lại mù tối, thích ở thế gian, cầu cảnh giới.

法無所住無取得 從無所住生世間

Pháp vô sở trú vô thủ đắc tòng vô sở trú sinh thế gian Pháp không chỗ trú, không nắm được. Từ không chỗ trú sinh thế gian.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà như thật phẩm đệ thập lục **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã**

如實品第十六

Như thực phẩm đệ thập lục **Phẩm 16: Như Thật**

東方虛空界無邊 南西北方亦如是

Đông phương hư không giới vô biên Nam Tây Bắc phương diệc như thị

Hư không phương Đông không biên giới, phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy,

乃至上下及四維 無種種相無分別

nãi chí thượng hạ cập tfí duy vô chủng chủng tướng vô phân biệt cho đến trên, dưới và bốn hướng, không có các tướng, không phân biệt.

過去未來及現在 一切佛法及聲聞

quá khfí vị lai cập hiện tại nhất thiết Phật Pháp cập thanh văn Quá khfí, vị lại và hiện tại, tất cả pháp Phật và Thanh văn,

一切如實不可得 不可得故無分別

nhất thiết như thật bất khả đắc bất khả đắc cố vô phân biệt

tất cả như thật, không thể đắc. Không thể đắc nên không phân biệt.

菩薩樂求如是法 應行方便般若行

Bồ-tát lạc cầu như thị Pháp fíng hành phương tiện Bát-nhã hành

Bồ-tát vui cầu Pháp như thế, nên hành hạnh phương tiện Bát-nhã,

離種種相即菩提 菩薩離此無由證

ly chủng chủng tướng tfíc bồ đề Bồ-tát ly thfí vô do chfíng

lìa mọi loại tướng, tfíc Bồ-đề. Bồ-tát lìa tướng, tự nhiên chfíng.

如鳥能飛百由旬 折翅翼故飛無半

như điểu năng phi bách do-tuần chiết sí dực cố phi vô bán

Như chim bay được trăm do-tuần, gãy cánh, không bay được một nfía;

忉利天及閻浮人 忘失般若故自墜

đao lợi Thiên cập diêm phù nhân vong thất Bát-nhã cố tự trụy trời Đao-lợi và người Diêm-phù, quên mất Bát-nhã nên tự rớt.

難修前五波羅蜜 經多俱胝那由劫

nan tu tiền ngũ ba la mật Kinh đa câu chi na do kiếp Khó tu năm Ba-la-mật đầu, trải qua ngàn vạn fíc số kiếp,

復以廣大願資持 離方便墜聲聞位

phục dĩ quảng Đại nguyện tư trì ly phương tiện trụy thanh văn vị

lại đem nguyện rộng lớn giữ gìn, lìa phương tiện, rơi chỗ Thanh văn.

樂行佛智心平等 猶如父母觀一切

lạc hành Phật trí tâm bình đẳng do như phụ mẫu quán nhất thiết Vui hành trí Phật, tâm bình đẳng; soi thấy tất cả như cha mẹ,

當行利益及慈悲 常宣善軟妙言教

đương hành lợi ích cập từ bi thường tuyên thiện nhuyễn diệu ngôn giáo nên hành lợi ích và từ bi, thường nói giáo lý hay, nhẹ, khéo.

佛母寶德藏般若伽陀不退地祥瑞品第 十 七Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã**

bất thoái địa tường thụy phẩm đệ thập thất **Phẩm 17: Địa Không Thối Lui**

此品攝普遍光明佛地

thfí phẩm nhiếp phổ biến quang-minh Phật địa **Phẩm này gồm địa Phật Phổ Biến Quang-minh**

時須菩提瞻仰問 不退菩薩何殊勝

thời Tu Bồ-đề chiêm ngưỡng vấn bất thoái Bồ-tát hà thù thắng

Rồi Tu-bồ-đề chiêm ngưỡng, hỏi: Bồ-tát Bất thoái sao thù thắng?

離言聲相云何說 願佛說彼功德藏

ly ngôn thanh tướngvân hà thuyết nguyện Phật thuyết bỉ công đfíc tạng Lìa tướng ngữ ngôn làm sao nói? Nguyện Phật nói kho công đfíc ấy.

不住沙門婆羅門 及行十善離三塗

bất trú Sa Môn Bà-la-môn cập hành Thập thiện ly tam đồ Không trú Sa-môn, Bà-la-môn, và hành mười Thiện, lìa ba đường;

大智離於種種相 如山谷響聲相應

Đại trí ly ư chủng chủng tướng như sơn cốc hưởng thanh tướng fíng Đại trí rời xa mọi thfí tướng, như tiếng trong hang phát, dội đồng.

若欲法無礙行化 一向善說諸言教

nhược dục Pháp vô ngại hành hóa nhất hướng thiện thuyết chư ngôn giáo Nếu muốn hành hóa Pháp không ngại, chỉ phải khéo nói mọi lời dạy.

行住坐臥四威儀 一念觀心悉通達

hành trú tọa ngọa tfí uy nghi nhất niệm quán tâm tất thông đạt Đi, đfíng, nằm, ngồi, bốn oai nghi; một niệm thấy tâm tất thông suốt.

三業清淨如白衣 不為利養故樂法

tam nghiệp thanh tịnh như bạch y bất vi lợi dưỡng cố lạc Pháp

Ba nghiệp trong sạch như áo trắng. Không vì lợi dưỡng nên vui Pháp;

降魔境界及化他 觀四禪定而不住

hàng ma cảnh giới cập hóa tha quán tfí Thiền định nhi bất trú hàng phục cõi ma và độ người; quán bốn Thiền định mà không trú;

不求名譽無瞋恚 乃至在家塵不染

bất cầu danh dự vô sân khuể nãi chí tại gia trần bất nhiễm không cầu danh dự, không sân hận; cho tới tại gia không nhiễm trần.

或為富貴及脫命 不染纖毫之欲塵

hoặc vi phú quý cập thoát mạng bất nhiễm tiêm hào chi dục trần Hoặc vì giàu sang và thoát mạng, không nhiễm mảy may chút dục trần.

本來寂靜無所有 更互相相業所緣

bản lai tịch tĩnh vô sở hữu canh hỗ tương tướng nghiệp sở duyên Xưa nay vắng lặng, không một vật; chỉ là hành nghiệp nối kết nhau.

若求清淨不退時 當行最上般若行

nhược cầu thanh tịnh bất thoái thời đương hành tối thượng Bát-nhã hành Nếu khi cầu thanh tịnh, không lùi, nên hành hạnh Bát-nhã tối thượng,

求正遍知心柔順 不求二地離邊地

cầu Chánh biến tri tâm nhu thuận bất cầu nhị địa ly biên địa

cầu Chính biến tri, tâm nhuần nhuyễn, không cầu hai địa, lìa địa bên.

為法捨命如須彌 是名不退之菩薩

vi Pháp xả mạng như Tu-di thị danh bất thoái chi Bồ-tát

Vì Pháp, xả mạng như Tu-di, nên gọi Bồ-tát không thoái chuyển.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 空品第十八

Không phẩm đệ thập bát **Phẩm 18: Không**

色受想行識甚深 本來寂靜而無相

sắc thọ tưởng hành thfíc thậm thâm bản lai tịch tĩnh nhi vô tướng

Sắc, thọ, tưởng, hành, thfíc rất sâu; xưa nay vắng lặng mà không tướng.

如海之深杖莫測 得般若蘊亦如是

như hải chi thâm trượng mạc trắc đắc Bát-nhã uẩn diệc như thị Như biển cả sâu, gậy khó dò; được uẩn Bát-nhã cũng như thế.

菩薩知此甚深法 住真如乘不可染

Bồ-tát tri thfí thậm thâm Pháp trú chân như thừa bất khả nhiễm Bồ-tát biết pháp sâu xa này, trú thừa Chân như, không bị nhiễm.

六塵十二界體空 無蘊寧有所得福

lục trần thập nhị giới thể không vô uẩn ninh hữu sở đắc phúc

Sáu trần, mười hai giới, thể không. Không uẩn, làm sao có phước được.

如人思彼染欲境 心著女色如目見

như nhân tư bỉ nhiễm dục cảnh tâm trfí nữ sắc như mục kiến Như người nghĩ cảnh uế dục kia, tâm mê nữ sắc như mắt thấy,

乃至日日心所行 菩薩思覺亦如是

nãi chí nhật nhật tâm sở hạnh Bồ-tát tư giác diệc như thị

cho đến hàng ngày tâm động chuyển; Bồ-tát nghĩ, biết cũng như thế.

若多俱胝劫布施 羅漢緣覺持戒者

nhược đa câu chi kiếp bố thí la hán duyên giác Trì giới giả

Nếu nhiều vạn fíc kiếp bố thí La-hán, Duyên giác, người giữ giới,

不如說行般若法 百千萬分不及一

bất như thuyết hành Bát-nhã Pháp bách thiên vạn phân bất cập nhất không bằng nói hành pháp Bát-nhã, trăm ngàn vạn phần, không kịp một.

若菩薩觀般若理 安住說法而無相

nhược Bồ-tát quán Bát-nhã lý an trú thuyết Pháp nhi vô tướng

Nếu Bồ-tát thấy lý Bát-nhã, an trú, thuyết pháp mà không tướng,

迴施一切證菩提 彼三界師無有等

hồi thí nhất thiết chfíng bồ đề bỉ tam giới sư vô hữu đẳng hồi hướng tất cả chfíng Bồ-đề, là Thầy ba cõi, chẳng ai bằng.

所說成就而無相 非空非實不可得

sở thuyết thành tựu nhi vô tướng phi không phi thật bất khả đắc

Có nói thành tựu, nhưng không tướng; chẳng Không, chẳng Thực, không thể đắc.

若如是行名覺智 得受成就義無邊

nhược như thị hành danh giác trí đắc thọ thành tựu nghĩa vô biên Nếu hành như thế là Trí giác, được nhận vô biên nghĩa thành tựu.

於一念知一切法 信佛所說及他說

ư nhất niệm tri nhất thiết Pháp tín Phật sở thuyết cập tha thuyết

Chỉ trong một niệm biết mọi pháp, tin điều Phật nói và người nói;

演說俱胝那由劫 法界不增亦不減

diễn thuyết câu chi na do kiếp Pháp giới bất tăng diệc bất giảm

diễn nói ngàn vạn fíc số kiếp, Pháp giới không bớt cũng không thêm;

此得名佛波羅蜜 菩薩於中而說法

thfí đắc danh Phật ba la mật Bồ-tát ư trung nhi thuyết Pháp Đó gọi Ba-la-mật của Phật. Bồ-tát trong đó mà thuyết pháp.

如名施已心不著 亦不言證無上覺

như danh thí dĩ tâm bất trfí diệc bất ngôn chfíng vô thượng giác Như tên, thí rồi lòng không vướng; cũng không nói chfíng Vô thượng giác.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã**

昂誐天姊品第十九

ngang nga Thiên tỉ phẩm đệ thập cfíu **Phẩm 19: Ngang-nga Thiên-Tỷ**

譬如燈光從眾緣 假以膏油芯火等

thí như đăng quang tòng chúng duyên giả dĩ cao du tâm hỏa đẳng Ví như ánh đèn từ các duyên, giả vì nhờ mỡ, dầu, tim, lfía.

光非芯火及膏油 非火非芯光不有

quang phi tâm hỏa cập cao du phi hỏa phi tâm quang bất hữu

Sáng chẳng phải tim, lfía, mỡ, dầu; không lfía, không tim, chẳng có sáng.

或有菩薩初發心 不求無上菩提果

hoặc hữu Bồ-tát sơ phát tâm bất cầu vô thượng bồ đề quả Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm, không cầu quả Bồ-đề vô thượng,

豈唯不得證菩提 亦復不得寂靜故

khởi duy bất đắc chfíng bồ đề diệc phục bất đắc tịch tĩnh cố chẳng những không chfíng được Bồ-đề, mà còn chẳng có được tịch tĩnh.

從種生樹及華菓 無種華菓悉皆無

tòng chủng sinh thụ cập hoa quả vô chủng hoa quả tất giai vô

Từ hạt sinh cây, và hoa, trái; không hạt, hoa trái thảy đều không.

發心不為佛菩提 修行終遠菩提果

phát tâm bất vi Phật bồ đề tu hành chung viễn bồ đề quả Phát tâm không vì Bồ-đề Phật, tu mấy cũng xa quả Bồ-đề.

從種子生麥穀等 彼果非有亦非無

tòng chủng tfí sinh mạch cốc đẳng bỉ quả phi hữu diệc phi vô

Từ hạt giống sinh lúa, nếp, đậu; quả đó chẳng có cũng chẳng không.

佛菩提果亦如幻 離彼有性及無性

Phật bồ đề quả diệc như huyễn ly bỉ hữu tính cập Vô tính Quả Bồ-đề Phật cũng như huyễn, lìa tính có và tính không kia.

譬如涓滴水細微 漸次必能盈大器

thí như quyên trích thủy tế vi tiệm thfí tất năng doanh Đại khí Ví như nhiều giọt nước dù nhỏ, dần dà tất đầy được thùng lớn.

初心為求無上果 久修白法終能證

sơ tâm vi cầu vô thượng quả cfíu tu bạch Pháp chung năng chfíng Mới phát tâm cầu quả Vô thượng, tu lâu cũng chfíng được Pháp lành.

行空無相無願行 不求寂靜無行相

hành không vô tướng vô nguyện hành bất cầu tịch tĩnh vô hành tướng

Hành hạnh Vô tướng, Không, Vô nguyện, không cầu tịch tĩnh, không tướng hành.

亦如船師善濟渡 不著兩岸非中流

diệc như thuyền sư thiện tế độ bất trfí lượng ngạn phi trung lưu Cũng như Lái thuyền khéo qua sông, không kẹt hai bờ, không giữa dòng;

菩薩修行無所著 乃得受佛菩提記

Bồ-tát tu hành vô sở trfí nãi đắc thọ Phật bồ đề ký Bồ-tát tu hành, không vướng mắc, mới được thọ ký Bồ-đề Phật.

若了菩提非所有 此即是行佛般若

nhược liễu bồ đề phi sở hữu thfí tfíc thị hành Phật Bát-nhã Nếu biết Bồ-đề vốn không có, đó chính là hành Bát-nhã Phật.

譬如疾疫飢饉道 菩薩中行無怖畏

thí như tật dịch cơ cận đạo Bồ-tát trung hành vô bố úy Như trên đường dịch bệnh, đói khát, Bồ-tát bước đi, không sợ hãi,

小人知已悉往來 得無苦惱如微塵

tiểu nhân tri dĩ tất vãng lai đắc vô khổ não như vi trần

tiểu nhân biết rồi cfí tới lui, không có mảy may sự khổ não.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 善解方便品第二十

thiện giải phương tiện phẩm đệ nhị thập

# Phẩm 20: Hiểu Rõ Phương Tiện

菩薩奉行佛般若 了知本來蘊不生

Bồ-tát phụng hành Phật Bát-nhã liễu tri bản lai uẩn bất sinh

Bồ-tát phụng hành Bát-nhã Phật, biết rõ xưa nay uẩn không sinh,

佛法眾生界悉空 以空三昧起悲智

Phật Pháp chúng sinh giới tất không dĩ không tam muội khởi bi trí Pháp Phật, giới chúng sinh đều không, dùng tam-muội Không khởi bi, trí.

如人有德力最勝 善解一切幻化法

như nhân hữu đfíc lực tối thắng thiện giải nhất thiết huyễn hóa Pháp Như người có đfíc, lực tối thắng, biết rõ tất cả pháp hư huyễn,

乃至器仗及工巧 而能一向為世間

nãi chí khí trượng cập công xảo nhi năng nhất hướng vi thế gian cho đến đồ, khí giới, kỹ nghệ, có thể một mực vì thế gian.

彼人父母妻及子 遊行遠路多冤中

bỉ nhân phụ mẫu thê cập tfí du hành viễn lộ đa oan trung Người đó cùng cha mẹ, vợ con, đi trên đường xa nhiều oán tặc.

是人勇猛眾所知 安樂還家無怖畏

thị nhân dũng mãnh chúng sở tri an lạc hoàn gia vô bố úy Người này dũng mãnh ai cũng biết, an ổn về nhà, không hãi sợ.

大智菩薩為眾生 安住第一三摩地

Bồ-tát Đại trí vi chúng sinh an trú đệ nhất Tam Ma Địa Bồ-tát Đại trí, vì chúng sinh, an trú Tam-ma-địa đệ nhất,

降伏四魔離二乘 亦復不求佛菩提

hàng phục tfí ma ly nhị thừa diệc phục bất cầu Phật bồ đề hàng phục bốn Ma, lìa hai Thừa, cũng lại không cầu Bồ-đề Phật.

譬如虛空無所有 風水火地皆依住

thí như hư không vô sở hữu phong thủy hỏa địa giai y trú

Ví như hư không không một vật; gió, nước, lfía, đất đều nương trú;

世間眾生得快樂 虛空無意住非住

thế gian chúng sinh đắc khoái lạc hư không vô ý trú phi trú

chúng sinh thế gian được vui sướng, hư không chẳng màng trú, không trú.

菩薩住空亦如是 現於世間種種相

Bồ-tát trú không diệc như thị hiện ư thế gian chủng chủng tướng Bồ tát trú Không cũng như thế, thị hiện ở đời đủ các tướng,

以眾生智及願力 非彼寂靜非空故

dĩ chúng sinh trí cập nguyện lực phi bỉ tịch tĩnh phi không cố

dùng trí chúng sinh và nguyện lực, vốn chẳng Tịch tĩnh, chẳng phải Không.

若菩薩行大智時 住空寂靜三摩地

nhược Bồ-tát hành Đại trí thời trú không tịch tĩnh Tam Ma Địa Nếu khi Bồ-tát hành Đại trí, trú tam-ma-địa Không, Tịch tĩnh;

此中不見一切相 亦復不見彼非相

thfí trung bất kiến nhất thiết tướng diệc phục bất kiến bỉ phi tướng

trong đó, không thấy tất cả tướng, cũng không thấy chẳng phải tướng kia.

菩薩行此解脫門 非求寂靜非行相

Bồ-tát hành thfí giải thoát môn phi cầu tịch tĩnh phi hành tướng

Bồ tát hành cfía giải thoát này, chẳng cầu tịch tĩnh, chẳng tướng hành;

如鳥飛空而往來 非住虛空非住地

như điểu phi không nhi vãng lai phi trú hư không phi trú địa

như chim trên trời bay qua lại, chẳng trú hư không, chẳng trú đất.

亦如有人習射法 習之不住經多歲

diệc như hữu nhân tập xạ Pháp tập chi bất trú Kinh đa tuế Cũng như có người tập bắn cung, tập chẳng để ý mất bao năm;

射法久習得盡妙 一一箭發無不中

xạ Pháp cfíu tập đắc tận diệu nhất nhất tiễn phát vô bất trung

tập bắn lâu ngày thành điêu luyện, không mũi tên nào mà không trúng.

最上般若行亦爾 修習智慧及方便

tối thượng Bát-nhã hành diệc nhĩ tu tập trí tuệ cập phương tiện Hành Bát-nhã tối thượng cũng thế, tu tập Trí tuệ và Phương tiện,

直至眾善悉圓滿 方獲最上神通力

trực chí chúng thiện tất viên mãn phương hoạch tối thượng Thần thông lực đến khi mọi thiện đều tròn đủ, mới được sfíc thần thông tối thượng.

若苾芻證神通力 現神變化住虛空

nhược bật sô chfíng Thần thông lực hiện Thần biến hoá trú hư không Như Tỷ-khưu chfíng lực thần thông, thần thông biến hoá ở trên không,

行住坐臥四威儀 經俱胝劫不退倦

hành trú tọa ngọa tfí uy nghi Kinh câu chi kiếp bất thoái quyện đi, đfíng, nằm, ngồi, bốn oai nghi, trải vạn fíc kiếp, không lùi, mệt.

住空菩薩亦如是 修無相行到彼岸

trú không Bồ-tát diệc như thị tu vô tướng hành đáo bỉ ngạn Bồ tát trú Không cũng như thế. Tu hạnh Vô tướng đến bờ kia,

行種種行現世間 經俱胝劫不退倦

hành chủng chủng hành hiện thế gian Kinh câu chi kiếp bất thoái quyện hành nhiều hạnh ở thế gian này, trong vạn fíc kiếp, không lùi, mệt.

如人經險遇大風 二手持蓋心專注

như nhân Kinh hiểm ngộ Đại phong nhị thủ trì cái tâm chuyên chú Như người gặp hiểm, gió lớn thổi, hai tay cầm dù, lòng chuyên chú.

是人怖險不能行 直至無風乃前進

thị nhân bố hiểm bất năng hành trực chí vô phong nãi tiền tiến Người này ngại hiểm, không đi được; đến khi hết gió mới bước lên.

大智菩薩住大悲 智慧方便為二手

Bồ-tát Đại trí trú Đại bi trí tuệ phương tiện vi nhị thủ

Bồ-tát Đại trí trú Đại bi. Trí tuệ, Phương tiện là hai tay,

執空無相願法蓋 見法不住於寂靜

chấp không vô tướng nguyện Pháp cái kiến Pháp bất trú ư tịch tĩnh

cầm dù pháp Không, Vô tướng-nguyện, thấy Pháp, không trú ở Tịch tĩnh.

如人求寶往寶洲 獲寶安隱而還家

như nhân cầu bảo vãng bảo châu hoạch bảo an ổn nhi hoàn gia Như người cầu báu, đến đảo báu, được báu xong rồi mới về nhà.

是人心足而快樂 豈有眷屬心苦惱

thị nhân tâm túc nhi khoái lạc khởi hữu quyến thuộc tâm khổ não Người này thỏa lòng, lại vui sướng. Chẳng lẽ người thân lại khổ tâm?

詣空寶洲亦如是 獲得根力禪定寶

nghệ không bảo châu diệc như thị hoạch đắc căn lực Thiền định bảo

Đến đảo báu Không cũng như thế. Thu được báu Thiền định, Căn, Lực,

菩薩不住歡喜心 令諸眾生離苦惱

Bồ-tát bất trú hoan hỉ tâm lệnh chư chúng sinh ly khổ não Bồ-tát không trú tâm vui mừng, làm cho chúng sinh lìa khổ não.

商人為利悉所經 聚落國城諸里巷

thương nhân vi lợi tất sở Kinh tụ lạc quốc thành chư lý hạng

Người buôn vì lợi phải đi qua làng xóm, thành quách, mọi ngõ ngách;

雖達寶所亦非住 大智善道而復還

tuy đạt bảo sở diệc phi trú Đại trí thiện đạo nhi phục hoàn dù tới chỗ báu cũng không ở. Đại trí, tfíc lại về đường lành.

大智菩薩悉了知 聲聞緣覺解脫智

Bồ-tát Đại trí tất liễu tri thanh văn duyên giác giải thoát trí

Bồ-tát Đại trí tất rõ biết trí giải thoát Thanh văn, Duyên giác,

乃至佛智亦非住 何況行彼有為道

nãi chí Phật trí diệc phi trú hà huống hành bỉ hữu vi đạo cho đến trí Phật cũng không trú, huống là hành đạo hữu vi kia.

大智菩薩為世間 住空無相願三昧

Bồ-tát Đại trí vi thế gian trú không vô tướng nguyện tam muội

Bồ-tát Đại trí vì thế gian trú tam-muội Không, Vô tướng-nguyện.

若得寂靜無所著 乃可得知於無為

nhược đắc tịch tĩnh vô sở trfí nãi khả đắc tri ư vô vi Nếu được Tịch tĩnh, không dính mắc, mới biết được là ở Vô vi.

譬如人生人未識 稱其名故眾乃知

thí như nhân sinh nhân vị thfíc xưng kỳ danh cố chúng nãi tri

Ví như mới sinh, người chưa biết; nhờ xưng tên mình, người mới hay.

菩薩若行解脫門 於解脫門眾知識

Bồ-tát nhược hành giải thoát môn ư giải thoát môn chúng tri thfíc

Bồ-tát nếu hành cfía giải thoát, cfía giải thoát này, người mới hay.

菩薩聞彼甚深法 而於諸根悉照明

Bồ-tát văn bỉ thậm thâm Pháp nhi ư chư căn tất chiếu minh Bồ-tát nghe Pháp sâu xa kia, đối với các căn đều thấy rõ,

住空無相無願法 無退無思無授記

trú không vô tướng vô nguyện Pháp vô thoái vô tư vô thọ ký

trú pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không lui, không nghĩ, không thọ ký,

觀於三界如夢幻 不求聲聞緣覺地

quán ư tam giới như mộng huyễn bất cầu thanh văn duyên giác địa

soi thấy ba cõi như huyễn, mộng, không cầu địa Thanh văn, Duyên giác.

如佛說法為世間 名不退地應授記

như Phật thuyết Pháp vi thế gian danh bất thoái địa fíng thọ ký

Như Phật thuyết pháp, vì thế gian, mới được nhìn nhận Địa Bất thoái.

知諸眾生墮三塗 發願剎那滅惡道

tri chư chúng sinh đọa tam đồ phát nguyện sát-na diệt ác đạo

Biết các chúng sinh đọa ba đường, phát nguyện nhanh chóng diệt đường ác.

以真實力滅火蘊 名不退地應授記

dĩ chân thật lực diệt hỏa uẩn danh bất thoái địa fíng thọ ký Dùng sfíc chân thật diệt uẩn lfía, mới được nhìn nhận Địa Bất thoái.

諸惡宿曜及鬼神 作種種疫惱世間

chư ác tú diệu cập quỷ Thần tác chủng chủng dịch não thế gian Các ngôi sao dữ và quỷ thần, tạo đủ loại dịch hại thế gian,

真實願力悉滅除 無我能作應授記

chân thật nguyện lực tất diệt trừ vô ngã năng tác fíng thọ ký nguyện lực chân thật tất trừ sạch, thường hành Vô ngã mới thọ ký.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 魔業品第二十一

ma nghiệp phẩm đệ nhị thập nhất **Phẩm 21: Nghiệp Ma**

我得授記非能所 是實願力得增長

ngã đắc thọ ký phi năng sở thị thật nguyện lực đắc tăng trường Ta được thọ ký không Năng, Sở, nguyện lực thật này mới lớn mạnh.

若見授記及能所 是名執著及少智

nhược kiến thọ ký cập năng sở thị danh chấp trfí cập thiểu trí Nếu thấy có Thọ ký, Năng, Sở, gọi là dính mắc và ít trí.

菩薩有執魔即知 現親友相來嬈惱

Bồ-tát hữu chấp ma tfíc tri hiện thân hữu tướng lai nhiêu não Bồ-tát dính mắc, ma liền biết; hiện tướng bạn thân đến quấy phá.

或作父母七代人 言汝名此佛可證

hoặc tác phụ mẫu thất Đại nhân ngôn nhữ danh thfí Phật khả chfíng Hoặc làm cha mẹ trong bảy đời, nói Ngài tên này, Phật có chfíng.

魔所現作無數相 皆云愍汝作利樂

ma sở hiện tác vô sổ tướng giai vân mẫn nhữ tác lợi lạc

Ma hiện dưới vô số hình tướng, đều nói thương Ngài, tạo lợi lạc.

菩薩聞已有所忻 是名少智魔所著

Bồ-tát văn dĩ hữu sở hãn thị danh thiểu trí ma sở trfí Bồ-tát nghe xong mà vui mừng; gọi là ít trí, bị vướng ma.

或住城隍及聚落 山林曠野寂靜處

hoặc trú thành hoàng cập tụ lạc sơn lâm khoáng dã tịch tĩnh xfí Hoặc ở miếu làng và thôn xóm, núi rừng, đồng vắng, chỗ yên tĩnh,

自稱己德毀他人 應知少智為魔作

tự xưng kỷ đfíc hủy tha nhân fíng tri thiểu trí vi ma tác

tự khen đfíc mình, chê người khác; biết là ít trí, làm chuyện ma.

雖住城隍聚落中 不求聲聞緣覺證

tuy trú thành hoàng tụ lạc trung bất cầu thanh văn duyên giác chfíng

Tuy ở miếu làng, trong thôn xóm, không cầu chfíng Thanh văn, Duyên giác,

此心為度眾生故 我說是名為菩薩

thfí tâm vi độ chúng sinh cố ngã thuyết thị danh vi Bồ-tát tâm này chỉ vì độ chúng sinh; Ta nói đó chính là Bồ-tát.

五百由旬山險深 共諸惡獸多年住

ngũ bách do-tuần sơn hiểm thâm cộng chư ác thú đa niên trú Năm trăm do-tuần núi hiểm, sâu, ở cùng với thú dữ nhiều năm.

若見逼迫著我慢 若無分別知菩薩

nhược kiến bfíc bách trfí ngã mạn nhược vô phân biệt tri Bồ-tát

Nếu thấy bfíc ép, tfíc Ngã mạn; nếu không phân biệt, tfíc Bồ tát.

菩薩住彼為世間 得力解脫三摩地

Bồ-tát trú bỉ vi thế gian đắc lực giải thoát Tam Ma Địa

Bồ tát ở đó vì thế gian, được lực tam-ma-địa Giải thoát,

彼著山野寂靜行 此亦知彼魔所作

bỉ trfí sơn dã tịch tĩnh hành thfí diệc tri bỉ ma sở tác đắm hạnh tịch tĩnh ở núi rừng, cũng biết vị đó làm việc ma.

雖住城隍及山野 樂佛菩提離二乘

tuy trú thành hoàng cập sơn dã lạc Phật bồ đề ly nhị thừa Tuy ở miếu làng và đồng, núi, vui Bồ-đề Phật, lìa hai Thừa,

修如是行利世間 一念如秤名菩薩

tu như thị hành lợi thế gian nhất niệm như xfíng danh Bồ-tát tu hạnh như thế lợi thế gian, một niệm cũng xfíng danh Bồ tát.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng Bát-nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 善友品第二十二

thiện hữu phẩm đệ nhị thập nhị **Phẩm 22: Bạn Lành**

有大智者依師學 速疾得證無上覺

hữu Đại trí giả y sư học tốc tật đắc chfíng vô thượng giác

Có bậc Đại trí nương thầy học, mau chóng chfíng được Vô thượng giác;

亦如良醫除眾患 學從善友心無疑

diệc như lương y trừ chúng hoạn học tòng thiện hữu tâm vô nghi cũng như lương y trừ các bệnh, học từ bạn lành, lòng không nghi.

菩薩行佛菩提行 依彼善友波羅蜜

Bồ-tát hành Phật bồ đề hành y bỉ thiện hữu ba la mật

Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề Phật, nương bạn lành Ba-la-mật đó,

此最上地能調伏 為二種事證菩提

thfí tối thượng địa năng điều phục vi nhị chủng sự chfíng bồ đề địa tối thượng này thuần thục được, làm hai loại việc chfíng Bồ-đề.

過去未來十方佛 行此正道無異路

quá khfí vị lai thập phương Phật hành thfí chánh đạo vô dị lộ

Quá khfí, vị lai, Phật mười phương, đi đường chính này, không đường khác,

行佛菩提最上行 說波羅蜜如電光

hành Phật bồ đề tối thượng hành thuyết ba la mật như điện quang hành hạnh Bồ-đề Phật tối thượng, nói Ba-la-mật như tia chớp.

如彼般若空無相 知諸法相亦如是

như bỉ Bát-nhã không vô tướng tri chư Pháp tướng diệc như thị Như Bát-nhã kia, Không, Vô tướng, biết tướng các pháp cũng như thế,

了知一切法皆空 此即名行佛般若

liễu tri nhất thiết Pháp giai không thfí tfíc danh hành Phật Bát-nhã biết rõ tất cả pháp đều Không; đó chính là hành Bát-nhã Phật.

繫著色欲及飲食 常在輪迴不休息

hệ trfí sắc dục cập ẩm thực thường tại luân hồi bất hưu tfíc Dính mắc sắc dục và ăn uống, luôn ở Luân-hồi không ngừng nghỉ.

此愚迷人所見倒 於不實法生實想

thfí ngu mê nhân sở kiến đảo ư bất thật Pháp sinh thật tưởng Kẻ ngu mê này thấy điên đảo, với pháp không thật cho là thật;

譬如得食疑有毒 以虛妄見而不食

thí như đắc thực nghi hữu độc dĩ hư vọng kiến nhi bất thực như được thfíc ăn, nghi có độc, vì thấy sai lầm mà không ăn.

愚人妄心生我想 以我想故有生死

ngu nhân vọng tâm sinh ngã tưởng dĩ ngã tưởng cố hữu sinh tfí Người ngu tâm lầm, sinh Ngã tưởng, vì Ngã tưởng nên có sinh tfí.

亦如恒說諸煩惱 於諸煩惱不著相

diệc như hằng thuyết chư phiền não ư chư phiền não bất trfí tướng

Cũng như thường nói các phiền não. Nơi các phiền não không chấp tướng;

煩惱清淨俱無有 如是菩薩知般若

phiền não thanh tịnh câu vô hữu như thị Bồ-tát tri Bát-nhã phiền não, thanh tịnh đều không có. Bồ-tát hiểu Bát-nhã như thế.

如閻浮提諸眾生 皆發無上菩提心

như Diêm-phù-đề chư chúng sinh giai phát vô thượng bồ đề tâm Như chúng sinh cõi Diêm-phù-đề, đều phát tâm Bồ-đề vô thượng,

多千俱胝劫布施 迴施一切證菩提

đa thiên câu chi kiếp bố thí hồi thí nhất thiết chfíng bồ đề trải nhiều ngàn vạn kiếp bố thí, hồi hướng tất cả chfíng Bồ-đề.

若復有人於一日 奉行最上般若行

nhược phục hữu nhân ư nhất nhật phụng hành tối thượng Bát-nhã hành

Nếu lại có người trong một ngày, phụng hành hạnh Bát-nhã tối thượng,

千俱胝施不及一 行般若功無為故

thiên câu chi thí bất cập nhất hành Bát-nhã công vô vi cố ngàn vạn bố thí không bằng một, vì hành Bát-nhã là vô vi.

菩薩大悲行般若 度眾生故不起想

Bồ-tát Đại bi hành Bát-nhã độ chúng sinh cố bất khởi tưởng

Bồ-tát Đại bi hành Bát-nhã, vì cfíu chúng sinh, không khởi tưởng,

恒行乞食於國城 是得一切名大智

hằng hành khất thực ư quốc thành thị đắc nhất thiết danh Đại trí thường đi khất thực ở quốc thành, được tất cả gọi là Đại trí.

菩薩欲度於人天 乃至三塗極苦眾

Bồ-tát dục độ ư nhân Thiên nãi chí tam đồ cực khổ chúng

Bồ-tát muốn độ cõi người, trời, cho đến chúng sinh ba đường khổ,

皆令速到於彼岸 晝夜勤行於般若

giai lệnh tốc đáo ư bỉ ngạn trú dạ tinh cần hành ư Bát-nhã

đều khiến mau chóng đến bờ kia, ngày đêm chuyên cần hành Bát-nhã.

如人欲求無價寶 必過大海諸險難

như nhân dục cầu vô giá bảo tất quá Đại hải chư hiểm nan

Như người muốn cầu báu vô giá, phải vượt hiểm nạn ngoài biển lớn,

無心忽爾而獲得 憂惱皆除喜無量

vô tâm hốt nhĩ nhi hoạch đắc ưu não giai trừ hỉ vô lượng không mong, bổng nhiên mà tìm được, lo buồn đều hết, mừng khôn xiết.

求菩提寶亦如是 勤行般若諸功德

cầu bồ đề bảo diệc như thị tinh cần hành Bát-nhã chư công đfíc Cầu báu Bồ-đề cũng như thế. Siêng hành Bát-nhã, mọi công đfíc,

得無取捨無上寶 菩薩速證於菩提

đắc vô thủ xả vô thượng bảo Bồ-tát tốc chfíng ư bồ đề

được báu vô thượng không nắm, bỏ; Bồ-tát mau chóng chfíng Bồ-đề.

佛母寶德藏般若波羅蜜經

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã ba la mật Kinh **Kinh Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã Ba-la-mật** 卷下

quyển hạ **Quyển III**

法王品第二十三

Pháp Vương phẩm đệ nhị thập tam **Phẩm 23: Vua Pháp**

日出光明照世間 雲幻焰散黑闇滅

nhật xuất quang-minh chiếu thế gian vân huyễn diệm tán hắc ám diệt

Ánh sáng mặt trời chiếu thế gian. Mây mờ, lfía tắt, trừ tăm tối;

所有螢光及眾星 乃至滿月皆映蔽

sở hữu huỳnh quang cập chúng tinh nãi chí mãn nguyệt giai ánh tế ánh sáng đom đóm và các sao, cho đến trăng tròn đều khuất lấp.

菩薩住空無相願 行於最上大智行

Bồ Tát trú không vô tướng nguyện hành ư tối thượng Đại trí hành Bồ-tát trú Không, Vô tướng-nguyện, tu hành hạnh Đại trí tối thượng,

羅漢緣覺證皆超 一切邪見俱能破

la hán duyên giác chfíng giai siêu nhất thiết tà kiến câu năng phá vượt quá quả La-hán, Duyên giác, tất cả tà kiến đều phá bỏ.

譬如王子施財寶 自在能利諸眾生

thí như Vương tfí thí tài bảo tự-tại năng lợi chư chúng sinh Ví như con vua thí của báu, tùy ý làm lợi mọi chúng sinh;

眾生歡喜悉隨順 無疑當得嗣王位

chúng sinh hoan hỉ tất tùy thuận vô nghi đương đắc tự Vương vị chúng sinh vui vẻ đều nghe theo; chắc chắn sẽ được nối ngôi vua.

菩薩勤行大智行 施甘露法利群生

Bồ Tát tinh cần Đại trí hành thí cam lộ Pháp lợi quần sinh Bồ tát siêng hành hạnh Đại trí, rưới pháp cam lồ lợi quần sinh,

一切人天悉愛樂 決定當證法王位

nhất thiết nhân Thiên tất ái lạc quyết định đương chfíng Pháp Vương vị tất cả Trời, người đều yêu thích, nhất định sẽ lên ngôi Vua Pháp.

# Phẩm 24: Ngã

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 我品第二十四

ngã phẩm đệ nhị thập tfí

魔恐菩薩證法王 雖處天宮常憂惱

ma khủng Bồ Tát chfíng Pháp Vương tuy xfí Thiên cung thường ưu não Ma sợ Bồ-tát chfíng Vua Pháp, dù ở cung Trời vẫn buồn khổ,

放火掣電現諸相 欲令菩薩生退懼

phóng hỏa xế điện hiện chư tướng dục lệnh Bồ Tát sinh thối cụ phóng lfía, làm chớp, hiện các tướng, muốn làm Bồ-tát sợ, thối lui.

大智菩薩心不動 晝夜常觀般若義

Đại trí Bồ Tát tâm bất động trú dạ thường quán bát nhã nghĩa

Bồ-tát Đại trí tâm không động. Ngày đêm thường quán nghĩa Bát-nhã.

如鳥飛空心泰然 一切魔事無能為

như điểu phi không tâm thái nhiên nhất thiết ma sự vô năng vi Tâm thoáng như chim bay trên trời. Mọi việc ma làm không thể hại.

菩薩若起瞋怒心 於晝夜分或鬪諍

Bồ Tát nhược khởi sân nộ tâm ư trú dạ phân hoặc đấu tránh

Bồ-tát nếu khởi tâm giận dữ, ngày đêm từng khắc, chuyện hơn thua,

時魔歡喜而精勤 菩薩是遠於佛智

thời ma hoan hỉ nhi tinh tinh cần Bồ Tát thị viễn ư Phật trí thì ma càng vui mừng, ra sfíc; Bồ-tát tfíc lìa xa trí Phật.

菩薩或諍或瞋怒 毘舍左鬼得其便

Bồ Tát hoặc tránh hoặc sân nộ Tì-xá tả quỷ đắc kỳ tiện

Bồ-tát, hoặc tranh hoặc giận dữ, quỷ Tì-xá-tả được phần hơn,

入彼菩薩身心中 令退菩提魔所作

nhập bỉ Bồ Tát thân tâm trung lệnh thối bồ đề ma sở tác nhập vào thân tâm Bồ-tát đó, khiến bỏ Bồ-đề, là việc ma.

菩薩授記未授記 或起瞋怒或鬪諍

Bồ Tát thọ ký vị thọ ký hoặc khởi sân nộ hoặc đấu tránh

Bồ tát thọ ký, chưa thọ ký, hoặc khởi giận dữ, hoặc hơn thua,

乃至心念皆過失 知已倍更勤修行

nãi chí tâm niệm giai quá thất tri dĩ bội canh tinh cần tu hành cho đến tâm niệm đều mất hết; biết thế, càng siêng tu gấp bội.

菩薩思念於諸佛 皆從忍辱證菩提

Bồ Tát tư niệm ư chư Phật giai tòng nhẫn nhục chfíng bồ đề Bồ-tát nhớ nghĩ đến chư Phật, đều từ nhẫn nhịn chfíng Bồ-đề,

懺悔如說持正行 是如佛法而修學

sám hối như thuyết trì chánh hành thị như Phật Pháp nhi tu học sám hối đúng Pháp, giữ hạnh chính, là tu học đúng như pháp Phật.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 戒品第二十五

giới phẩm đệ nhị thập ngũ **Phẩm 25: Giới**

若學戒法有作相 而於戒法不善學

nhược học giới Pháp hữu tác tướng nhi ư giới Pháp bất thiện học

Nếu học giới pháp mà có tướng, thì không phải khéo học giới pháp.

知戒非戒無二相 如是乃名學佛法

tri giới phi giới vô nhị tướng như thị nãi danh học Phật Pháp Biết không hai tướng: giới, chẳng giới; như thế mới gọi học pháp Phật.

若有菩薩住無相 受持不離名持戒

nhược hữu Bồ Tát trú vô tướng thọ trì bất ly danh Trì giới

Nếu có Bồ-tát trú Vô tướng, nhận giữ không rời, gọi Giữ giới.

於佛法學樂承事 是名善學而無著

ư Phật Pháp học lạc thừa sự thị danh thiện học nhi Vô trfí

Vui mừng theo việc học pháp Phật, gọi là khéo học không dính mắc.

是大智者如是學 心永不生不善法

thị Đại trí giả như thị học tâm vĩnh bất sinh bất thiện Pháp Là bậc Đại trí, học như thế, tâm chẳng bao giờ sinh pháp ác.

如日虛空而往來 放百千光破黑闇

như nhật hư không nhi vãng lai phóng bách thiên quang phá hắc ám Như mặt trời hiện giữa hư không, phóng trăm ngàn tia phá tăm tối;

若學般若住無為 能攝一切波羅蜜

nhược học bát nhã trú vô vi năng nhiếp nhất thiết ba la mật nếu học Bát-nhã, trú Vô vi, gom được tất cả Ba-la-mật.

六十二見身見攝 般若攝受亦復爾

lục thập nhị kiến thân kiến nhiếp bát nhã nhiếp thọ diệc phục nhĩ Sáu mươi hai kiến thuộc thân kiến; Bát nhã thu gom cũng như thế.

譬如有人具諸根 命根滅故諸根滅

thí như hữu nhân cụ chư căn mạng căn diệt cố chư căn diệt Ví như có người đủ các căn, vì mạng căn diệt, các căn diệt.

若諸菩薩行大智 亦行一切波羅蜜

nhược chư Bồ Tát hành Đại trí diệc hành nhất thiết ba la mật Nếu các Bồ-tát hành Đại trí, cũng hành tất cả Ba-la-mật.

聲聞緣覺諸功德 大智菩薩悉皆學

thanh văn duyên giác chư công đfíc Đại trí Bồ Tát tất giai học Các công đfíc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát Đại trí đều học hết.

雖學非住亦非求 所學之學此為義

tuy học phi trú diệc phi cầu sở học chi học thfí vi nghĩa

Dù học, chẳng trú cũng chẳng cầu; đây là nghĩa học, điều được học.

Phẩm 26: Huyễn Hoá

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 幻化品第二十六

huyễn hóa phẩm đệ nhị thập lục

若發志心而隨喜 最上菩提不退行

nhược phát chí tâm nhi tùy hỉ tối thượng bồ đề bất thối hành Nếu phát tâm thành mà tuỳ hỷ, hành Bồ-đề tối thượng không lùi;

三千須彌重無量 隨喜善法重過彼

tam thiên Tu-Di trọng vô lượng tùy hỉ thiện Pháp trọng quá bỉ ba ngàn Tu-di nặng không lường, pháp lành Tuỳ hỷ còn nặng hơn.

眾生為求解脫法 一切隨喜作福蘊

chúng sinh vi cầu giải thoát Pháp nhất thiết tùy hỉ tác phúc uẩn Chúng sinh vì cầu pháp giải thoát, tất cả tuỳ hỷ tạo nhóm phước,

作佛功德法迴施 當為世間盡諸苦

tác Phật công đfíc Pháp hồi thí đương vi thế gian tận chư khổ

hành pháp hồi hướng công đfíc Phật, nên vì thế gian diệt khổ đau.

菩薩不著諸法空 了知無相無罣礙

Bồ Tát bất trfí chư Pháp không liễu tri vô tướng vô quái ngại

Bồ-tát không vướng các pháp Không, biết rõ không tướng, không ngăn ngại,

內心亦不求覺智 是行最上波羅蜜

nội tâm diệc bất cầu giác trí thị hành tối thượng ba la mật trong tâm cũng không cầu Trí giác; là hành Ba-la-mật tối thượng.

如虛空界無障礙 無所得故亦不有

như hư không giới Vô chướng ngại vô sở đắc cố diệc bất hữu Như cõi hư không không chướng ngại, vì không có đắc, không có gì.

大智菩薩亦復然 住寂靜行如虛空

Đại trí Bồ Tát diệc phục nhiên trú tịch tĩnh hành như hư không Bồ-tát Đại trí cũng như thế, hành hạnh tịch tĩnh như hư không.

如有幻師作幻人 眾人見幻而皆喜

như hữu huyễn sư tác huyễn nhân chúng nhân kiến huyễn nhi giai hỉ Như có Huyễn sư làm người giả, mọi người thấy giả nhưng đều vui.

幻人雖現種種相 名字身心俱不實

huyễn nhân tuy hiện chủng chủng tướng danh tự thân tâm câu bất thật Người giả dù có đủ thfí tướng, thân, tâm, tên họ đều không thật.

行般若行亦復然 為世間說證菩提

hành bát nhã hành diệc phục nhiên vi thế gian thuyết chfíng bồ đề Hành hạnh Bát-nhã cũng như thế, vì thế gian nói chfíng Bồ-đề,

乃至種種所作事 如幻師現悉無著

nãi chí chủng chủng sở tác sự như huyễn sư hiện tất Vô trfí

cho đến làm đủ mọi thfí việc; như Huyễn sư tạo, đều không vướng.

佛佛化現諸佛事 所作皆無彼我相

Phật Phật hóa hiện chư Phật sự sở tác giai vô bỉ ngã tướng

Chư Phật hoá hiện các việc Phật, mọi việc đều không tướng Người, Ta.

菩薩大智行亦然 一切現行如幻化

Bồ Tát Đại trí hành diệc nhiên nhất thiết hiện hành như huyễn hóa Bồ-tát Đại trí hành cũng thế, tất cả hiện hành như huyễn hoá.

如木匠人心善巧 一木造作種種相

như mộc tượng nhân tâm thiện xảo nhất mộc tạo tác chủng chủng tướng Như người thợ mộc, tâm khéo léo, từ thân cây tạo mọi hình thù.

菩薩大智亦復然 無著智行一切行

Bồ Tát Đại trí diệc phục nhiên Vô trfí trí hành nhất thiết hành

Bồ-tát Đại trí cũng như thế, hành tất cả hạnh, Trí không vướng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 妙義品第二十七

diệu nghĩa phẩm đệ nhị thập thất **Phẩm 27: Nghĩa Sâu Xa**

大智菩薩行如是 天人合掌恭敬禮

Đại trí Bồ Tát hành như thị Thiên Nhơn hợp chưởng cung kính lễ Bồ-tát Đại trí hành như thế, Trời, người chắp tay cung kính lễ,

乃至十方佛剎中 亦得功德鬘供養

nãi chí thập phương Phật sát trung diệc đắc công đfíc man cung dưỡng cho đến trong mười phương cõi Phật, cũng được công đfíc hoa cúng dường.

假使恒河沙佛剎 所有眾生皆作魔

giả sfí hằng hà sa Phật sát sở hữu chúng sinh giai tác ma Giả sfí hằng-hà-sa cõi Phật, có các chúng sinh làm việc ma,

一一毛變無邊相 不能嬈動於菩薩

nhất nhất mao biến vô biên tướng bất năng nhiêu động ư Bồ Tát mỗi sợi lông hiện vô biên tướng, không thể lay động được Bồ tát.

大智菩薩有四力 而彼四魔不能動

Đại trí Bồ Tát hữu tfí lực nhi bỉ tfí ma bất năng động

Bồ-tát Đại trí có bốn lực, mà bốn ma kia không thể lay.

空行亦不捨眾生 菩薩慈悲處利樂

không hành diệc bất xả chúng sinh Bồ Tát từ bi xfí lợi lạc Hành Không cũng không bỏ chúng sinh, Bồ-tát từ bi, sống lợi lạc.

佛母般若波羅蜜 菩薩了知深信重

Phật mẫu bát nhã ba la mật Bồ Tát liễu tri thâm tín trọng Mẹ Phật Bát-nhã Ba-la-mật, Bồ-tát hiểu rõ, tin sâu dày,

內心真實而奉行 應知是行一切智

nội tâm chân thật nhi phụng hành fíng tri thị hành nhất thiết trí phụng hành chân thật ở trong tâm; nên biết, là hành Nhất thiết trí.

法界如實不可得 由如虛空無處所

Pháp giới như thật bất khả đắc do như hư không vô xfí sở

Pháp giới như thật không thể đắc, giống như hư không, không nơi chốn,

如天宮殿應念生 亦如飛禽思菓樹

như Thiên cung điện fíng niệm sinh diệc như phi cầm tư quả thụ như cung điện Trời do niệm sinh, cũng như chim bay nhớ cây trái.

大智菩薩如是行 住彼寂靜之功德

Đại trí Bồ Tát như thị hành trú bỉ tịch tĩnh chi công đfíc Bồ-tát Đại trí hành như thế, trú nơi công đfíc tịch tĩnh ấy.

法不可見亦無說 菩提非得非不得

Pháp bất khả kiến diệc vô thuyết bồ đề phi đắc phi bất đắc

Pháp không thể thấy, không thể nói; Bồ-đề chẳng đắc, chẳng không đắc.

所有聲聞及緣覺 修行寂靜三摩地

sở hữu thanh văn cập duyên giác tu hành tịch tĩnh Tam Ma Địa Có bậc Thanh văn và Duyên giác, tu hành tam-ma-địa Tịch tĩnh,

愛樂寂靜得解脫 唯佛超出於一切

ái lạc tịch tĩnh đắc giải thoát duy Phật siêu xuất ư nhất thiết yêu thích tịch tĩnh, được giải thoát; chỉ có Phật vượt ra tất cả.

菩薩依禪到彼岸 不住寂靜行如空

Bồ Tát y Thiền đáo bỉ ngạn bất trú tịch tĩnh hành như không

Bồ-tát nương Thiền đến bờ kia, không trú tịch tĩnh, hành như không,

如禽飛翔不墮地 如魚水中行自在

như cầm phi tường bất đọa địa như ngư thủy trung hành tự-tại như chim bay lượn không xuống đất, như cá trong nước lội tung tăng.

菩薩若為諸眾生 當求未曾有佛智

Bồ Tát nhược vi chư chúng sinh đương cầu vị tằng hữu Phật trí

Bồ-tát nếu vì các chúng sinh, nên cầu trí Phật chưa từng có,

施與最上第一法 此名最上行行者

thí dữ tối thượng đệ nhất Pháp thfí danh tối thượng hành hành giả dành cho Pháp tối thượng đệ nhất; gọi là hành giả hành tối thượng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 散華品第二十八

tán hoa phẩm đệ nhị thập bát **Phẩm 28: Rải Hoa**

如來說戒波羅蜜 一切戒中為第一

Như-Lai thuyết giới ba la mật nhất thiết giới trung vi đệ nhất Như lai thuyết Giới ba-la-mật, là giới đfíng đầu tất cả giới.

智者欲奉一切戒 當學佛戒波羅蜜

trí giả dục phụng nhất thiết giới đương học Phật giới ba la mật Bậc trí muốn giữ hết thảy giới, nên học giới Phật ba-la-mật.

今此法藏諸佛母 為最第一快樂所

kim thfí Pháp tạng chư Phật mẫu vi tối đệ nhất khoái lạc sở Nay kho Pháp này, mẹ chư Phật, là chỗ vui sướng cao tột nhất.

過現未來十方佛 生此法界而無盡

quá hiện vị lai thập phương Phật sinh thfí Pháp giới nhi vô tận Quá, hiện, vị lai, mười phương Phật, sinh Pháp giới này, số vô tận.

一切樹林華菓等 皆從大地而生長

nhất thiết thụ lâm hoa quả đẳng giai tòng Đại địa nhi sinh trường Tất cả rừng cây và hoa trái, đều từ mặt đất mà sinh, lớn.

大地不厭亦不著 不減不增復不倦

Đại địa bất yếm diệc bất trfí bất giảm bất tăng phục bất quyện

Mặt đất không chán, cũng không ham, không bớt, không thêm, cũng không mệt.

佛及聲聞緣覺等 天及世間安隱法

Phật cập thanh văn duyên giác đẳng Thiên cập thế gian an ổn Pháp Phật và hàng Thanh văn, Duyên giác, Pháp an ổn của Trời, Thế gian,

皆從般若之所生 般若無增亦無減

giai tòng bát nhã chi sở sinh bát nhã vô tăng diệc vô giảm

đều được sinh ra từ Bát-nhã; Bát-nhã không thêm cũng không bớt.

世間上中下眾生 一切皆從無明生

thế gian thượng trung hạ chúng sinh nhất thiết giai tòng vô minh sinh Chúng sinh trên, giữa, dưới thế gian, tất cả đều từ Vô minh sinh.

因緣和合轉苦身 無明無增亦無減

nhân duyên hòa hợp chuyển khổ thân vô minh vô tăng diệc vô giảm

Nhân duyên hòa hợp chuyển, khổ thân; vô minh không thêm cũng không bớt.

乃至方便諸法門 皆從般若所生出

nãi chí phương tiện chư Pháp môn giai tòng bát nhã sở sinh xuất Cho đến phương tiện, các pháp môn, đều từ Bát-nhã mà sinh ra.

彼方便法隨緣轉 般若無增亦無減

bỉ phương tiện Pháp tùy duyên chuyển bát nhã vô tăng diệc vô giảm

Pháp phương tiện đó theo duyên chuyển; Bát nhã không thêm cũng không bớt.

菩薩了知十二緣 乃至般若無增減

Bồ Tát liễu tri thập nhị duyên nãi chí bát nhã vô tăng giảm

Bồ-tát hiểu rõ mười hai duyên, cho đến Bát-nhã, không thêm bớt;

如日雲中放光明 破無明障證菩提

như nhật vân trung phóng quang-minh phá vô minh chướng chfíng bồ đề như mặt trời chiếu sáng trong mây, phá chướng Vô minh, chfíng Bồ-đề.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 聚集品第二十九

tụ tập phẩm đệ nhị thập cfíu **Phẩm 29: Tụ tập**

大菩薩修四禪定 如所愛樂而無住

ĐạiBồ Tát tu tfí Thiền định như sở ái lạc nhi vô trú

Đại Bồ-tát tu bốn Thiền định, được như mong ước mà không trú;

或復不住於四禪 當得最上之菩提

hoặc phục bất trú ư tfí Thiền đương đắc tối thượng chi bồ đề hoặc lại không trú ở bốn Thiền, sẽ chfíng được Bồ-đề tối thượng,

得最般若住禪定 四無色等三摩地

đắc tối bát nhã trú Thiền định tfí vô sắc đẳng Tam Ma Địa được Bát-nhã cao, trú Thiền định, bốn Tam-ma-địa giới Vô sắc,

為得最上大禪定 而復不學諸漏盡

vi đắc tối thượng Đại Thiền định nhi phục bất học chư lậu tận để được Thiền định lớn, tối thượng, mà lại không học các lậu tận.

此功德藏未曾有 行三摩地而無相

thfí công đfíc tạng vị tằng hữu hành Tam Ma Địa nhi vô tướng Kho công đfíc này chưa từng có. Hành tam-ma-địa mà không tướng;

住彼不破於我見 有心所思生欲界

trú bỉ bất phá ư ngã kiến hữu tâm sở tư sinh dục giới nếu trú, không phá được Ngã kiến. Có tâm sở Tư, sinh cõi Dục;

譬如南閻浮提人 未生諸天生北洲

thí như Nam Diêm-phù-đề nhân vị sinh chư Thiên sinh Bắc châu ví như người Nam Diêm-phù-đề, chưa sinh cõi Trời, sinh châu Bắc,

見彼境界而求生 作彼住已而復還

kiến bỉ cảnh giới nhi cầu sinh tác bỉ trú dĩ nhi phục hoàn thấy cảnh giới ấy mà cầu sinh, đã trú ở đó lại quay về.

菩薩所修之功德 三摩地行而相應

Bồ Tát sở tu chi công đfíc Tam Ma Địa hành nhi tướng fíng Công đfíc tu tập của Bồ-tát, tương ưng với hành Tam-ma-địa.

雖同凡夫住欲界 由如蓮華不著水

tuy đồng phàm phu trú dục giới do như liên hoa bất trfí thủy

Dù trú cõi Dục cùng phàm phu, giống như hoa sen không dính nước.

菩薩度脫於眾生 圓滿淨土波羅蜜

Bồ Tát độ thoát ư chúng sinh viên mãn tịnh độ ba la mật Bồ tát độ thoát các chúng sinh, tròn đủ Tịnh độ ba-la-mật.

不求生於無色界 而求菩提波羅蜜

bất cầu sinh ư vô sắc giới nhi cầu bồ đề ba la mật

Không cầu sinh ở cõi Vô sắc, mà cầu Bồ-đề ba-la-mật.

譬如天人獲寶藏 雖得不生愛樂心

thí như Thiên Nhơn hoạch bảo tạng tuy đắc bất sinh ái lạc tâm

Ví như Trời, người được kho báu, dù được, không sinh lòng ham thích;

或言天人而起心 欲收彼寶不可得

hoặc ngôn Thiên Nhơn nhi khởi tâm dục thu bỉ bảo bất khả đắc

hoặc cho Trời, người có khởi tâm, muốn lấy báu ấy, không thể được.

大智菩薩不樂住 四禪寂靜三摩地

Đại trí Bồ Tát bất lạc trú tfí Thiền tịch tĩnh Tam Ma Địa Bồ-tát Đại trí không thích trú bốn Thiền, tam-ma-địa Tịch tĩnh.

出彼寂靜三摩地 而入欲界為世間

xuất bỉ tịch tĩnh Tam Ma Địa nhi nhập dục giới vi thế gian

Rời tam-ma-địa Tịch tĩnh đó, mà vào cõi Dục vì thế gian.

若菩薩行三摩地 不樂羅漢及緣覺

nhược Bồ Tát hành Tam Ma Địa bất lạc la hán cập duyên giác Nếu Bồ-tát hành Tam-ma-địa, không vui La-hán và Duyên giác,

乃至散亂兇惡心 無知迷亂無功德

nãi chí tán loạn hung ác tâm vô tri mê loạn vô công đfíc

cho đến tâm hung ác, tán loạn, vô tri, mê loạn, không công đfíc.

色聲香味觸五欲 及彼緣覺聲聞等

sắc thanh hương vị xúc ngũ dục cập bỉ duyên giác thanh văn đẳng Năm dục: sắc, thanh, hương, vị, xúc, và hàng Thanh văn, Duyên giác kia;

如是之法悉遠離 等引不離菩提心

như thị chi Phap tât viễn li đẳng dẫn bất ly bồ đề tâm các pháp như thế đều xa lìa; liên tục không lìa tâm Bồ-đề.

菩薩一向為眾生 修行精進波羅蜜

Bồ Tát nhất hướng vi chúng sinh tu hành Tinh tấn ba la mật Bồ-tát một lòng vì chúng sinh, tu hành Tinh tấn ba-la-mật;

由如奴僕事其主 利於眾生亦如是

do như nô bộc sự kỳ chủ lợi ư chúng sinh diệc như thị giống như người hầu phụng sự chủ, làm lợi chúng sinh cũng như vậy.

如僕事主心專注 雖被瞋辱而無對

như bộc sự chủ tâm chuyên chú tuy bị sân nhục nhi vô đối

Như người hầu chủ, tâm chuyên chú; dù bị mắng giận vẫn vâng theo.

凡所動止常在心 唯恐彼主責其過

phàm sở động chỉ thường tại tâm duy khủng bỉ chủ trách kỳ quá Lúc đi, lúc đfíng thường để ý, chỉ sợ chủ kia trách lỗi mình.

菩薩為求佛菩提 如奴事主利眾生

Bồ Tát vi cầu Phật bồ đề như nô sự chủ lợi chúng sinh

Bồ tát vì cầu Bồ-đề Phật, như người hầu chủ, lợi chúng sinh.

證得無上菩提已 利生如火燒草木

chfíng đắc vô thượng bồ đề dĩ lợi sinh như hỏa thiêu thảo mộc Chfíng được Bồ-đề Vô thượng xong, lợi sinh như lfía đốt cây cỏ.

晝夜勤行利他行 利已內心無我相

trú dạ tinh cần hành lợi tha hành lợi dĩ nội tâm vô ngã tướng

Ngày đêm chuyên hành hạnh lợi tha, làm được, trong tâm không tướng Ngã.

如母愛子常衛護 寒暑雖苦心無倦

như mẫu ái tfí thường vệ hộ hàn thfí tuy khổ tâm vô quyện Như mẹ yêu con thường bảo bọc, nóng lạnh dù khổ, chẳng nản lòng.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 常歡喜品第三十

thường hoan hỉ phẩm đệ tam thập **Phẩm 30: Thường Vui Vẻ**

菩薩愛樂為眾生 修治佛剎清淨行

Bồ Tát ái lạc vi chúng sinh tu trì Phật sát thanh tịnh hành Bồ-tát ưa thích, vì chúng sinh, tu hạnh thanh tịnh, giữ cõi Phật.

恒行精進波羅蜜 無如微塵心退倦

hằng hành Tinh tấn ba la mật vô như vi trần tâm thối quyện Thường hành Tinh tấn ba-la-mật, lòng không mảy may chút lùi, mệt.

大智菩薩俱胝劫 久修苦行為菩提

Đại trí Bồ Tát câu chi kiếp cfíu tu khổ hành vi bồ đề

Bồ-tát Đại trí, vạn fíc kiếp, vốn tu khổ hạnh, vì Bồ-đề.

不離精進波羅蜜 無懈怠心終得證

bất ly Tinh tấn ba la mật vô giải đãi tâm chung đắc chfíng Không rời Tinh tấn ba-la-mật, lòng không biếng nhác, rồi cũng chfíng.

從初發心為菩提 乃至得獲寂靜證

tòng sơ phát tâm vi bồ đề nãi chí đắc hoạch tịch tĩnh chfíng

Từ mới phát tâm vì Bồ-đề, cho đến chfíng đắc được Niết-bàn,

恒於晝夜行精進 大智菩薩應如是

hằng ư trú dạ hành Tinh tấn Đại trí Bồ Tát fíng như thị ngày đêm thường tu tập Tinh tấn; Bồ-tát Đại trí cũng như thế.

有言能破於須彌 方證無上菩提果

hữu ngôn năng phá ư Tu-Di phương chfíng vô thượng bồ đề quả Nghe rằng phá được núi Tu-di, mới chfíng quả Bồ-đề vô thượng;

聞已懈怠而退心 是彼菩薩之過失

văn dĩ giải đãi nhi thối tâm thị bỉ Bồ Tát chi quá thất nghe rồi biếng nhác mà nản lòng, là lỗi lầm của Bồ-tát đó.

大智菩薩聞是言 謂須彌盧甚微小

Đại trí Bồ Tát văn thị ngôn vị Tu-Di lô thậm vi tiểu

Bồ-tát Đại trí nghe lời này, tfíc bảo núi Tu-di quá nhỏ,

於一念間可破壞 亦不住證佛菩提

ư nhất niệm gian khả phá hoại diệc bất trú chfíng Phật bồ đề

có thể phá tan trong khoảnh khắc, cũng không trú Chfíng Bồ-đề Phật.

於身心語行精進 度脫世間作大利

ư thân tâm ngữ hành Tinh tấn độ thoát thế gian tác Đại lợi Hành Tinh tấn ở thân, tâm, ngữ, độ thoát thế gian, làm lợi lớn.

或著我相起懈怠 而不能證佛菩提

hoặc trfí ngã tướng khởi giải đãi nhi bất năng chfíng Phật bồ đề Nếu dính tướng Ngã, sinh biếng nhác, thì không thể chfíng Bồ-đề Phật.

無身心相無眾生 離諸相住不二法

vô thân tâm tướng vô chúng sinh ly chư tướng trú bất nhị Pháp Không tướng thân, tâm, không chúng sinh; lìa các tướng, trú pháp Bất nhị,

為求無上佛菩提 是行精進波羅蜜

vi cầu vô thượng Phật bồ đề thị hành Tinh tấn ba la mật chỉ cầu Bồ-đề Phật vô thượng, là hành Tinh tấn ba-la-mật.

大智菩薩行利樂 令人聞言悉歡喜

Đại trí Bồ Tát hành lợi lạc lệnh nhân văn ngôn tất hoan hỉ

Bồ-tát Đại trí làm lợi lạc, khiến người nghe nói đều vui mừng.

說法無說無聽人 名最上忍波羅蜜

thuyết Pháp vô thuyết vô thính nhân danh tối thượng nhẫn ba la mật Thuyết pháp: không nói, không người nghe; là Nhẫn ba-la-mật tối thượng.

譬如寶滿三千界 施佛緣覺及羅漢

thí như bảo mãn tam thiên giới thí Phật duyên giác cập la hán

Ví như báu đầy ba ngàn cõi, dâng Phật, Duyên giác và La-hán,

不如知法忍功德 百千萬分不及一

bất như tri Pháp nhẫn công đfíc bách thiên vạn phân bất cập nhất không như biết công đfíc pháp Nhẫn, trăm ngàn vạn phần không bằng một.

持忍菩薩得清淨 三十二相到彼岸

trì nhẫn Bồ Tát đắc thanh tịnh tam thập nhị tướng đáo bỉ ngạn Bồ-tát gtữ Nhẫn được thanh tịnh, ba mươi hai tướng, đến bờ kia,

一切眾生悉愛樂 聞法信受而調伏

nhất thiết chúng sinh tất ái lạc văn Pháp tín thọ nhi điều phục

tất cả chúng sinh đều yêu thích, nghe Pháp, tin nhận, mà thuần thục.

或有眾生以栴檀 塗菩薩身為供養

hoặc hữu chúng sinh dĩ chiên đàn đồ Bồ Tát thân vi cung dưỡng Hoặc có chúng sinh lấy chiên-đàn, thoa thân Bồ-tát để cúng dường,

或有持火遍燒然 行平等心無瞋喜

hoặc hữu trì hỏa biến thiêu nhiên hành bình đẳng tâm vô sân hỉ

hoặc là lấy lfía đốt khắp thân; tâm hành bình đẳng, không mừng, giận.

大智菩薩持是忍 或為緣覺及聲聞

Đại trí Bồ Tát trì thị nhẫn hoặc vi duyên giác cập thanh văn Bồ-tát Đại trí hành Nhẫn này, hoặc vì Duyên giác và Thanh văn,

乃至世間諸眾生 悉皆迴向佛菩提

nãi chí thế gian chư chúng sinh tất giai hồi hướng Phật bồ đề cho đến các chúng sinh thế gian, hết thảy hướng về Bồ-đề Phật.

譬如世間貪五欲 甘忍三塗無邊苦

thí như thế gian tham ngũ dục cam nhẫn tam đồ vô biên khổ Ví như thế gian đắm năm dục, cam chịu vô biên khổ ba đường;

菩薩為求佛菩提 今何不勤持忍辱

Bồ Tát vi cầu Phật bồ đề kim hà bất tinh cần trì nhẫn nhục

Bồ-tát vì cầu Bồ-đề Phật, nay sao không siêng giữ Nhẫn nhục?

割截首足劓耳鼻 禁縛捶拷諸楚毒

cát tiệt thủ túc nhị nhĩ tỳ cấm phược chúy khảo chư sở độc Cắt đfít đầu, chân, cắt tai, mũi, giam, trói, tra, khảo, các độc hình.

如是苦惱悉能忍 是住忍辱波羅蜜

như thị khổ não tất năng nhẫn thị trú nhẫn nhục ba la mật Khổ não như thế đều nhịn được, là trú Nhẫn nhục ba-la-mật.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà **Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã** 出法品第三十一

xuất Pháp phẩm đệ tam thập nhất **Phẩm 31: Xuất Pháp**

持戒當得高名稱 亦復證得三摩地

Trì giới đương đắc cao danh xưng diệc phục chfíng đắc Tam Ma Địa Trì giới sẽ được tiếng thơm xa, cũng lại chfíng được Tam-ma-địa.

持戒為利諸眾生 後當證於佛菩提

Trì giới vi lợi chư chúng sinh hậu đương chfíng ư Phật bồ đề Trì giới làm lợi ích chúng sinh, sau sẽ chfíng được Bồ-đề Phật.

心重緣覺及聲聞 及見破戒說他過

tâm trọng duyên giác cập thanh văn cập kiến phá giới thuyết tha quá Lòng trọng Duyên giác, và Thanh văn, lại thấy phá giới, nói lỗi người;

雖實持戒為菩提 是名持戒行五欲

tuy thật Trì giới vi bồ đề thị danh Trì giới hành ngũ dục

dù thật giữ giới, vì Bồ-đề, vẫn gọi: Trì giới Hành năm dục.

欲證菩提功德法 持戒具足行利樂

dục chfíng bồ đề công đfíc Pháp Trì giới cụ túc hành lợi lạc Muốn chfíng pháp Công đfíc Bồ-đề, giữ giới đầy đủ, hành lợi lạc.

若行毀破於尸羅 是則滅壞於菩提

nhược hành hủy phá ư Thi-La thị tắc diệt hoại ư bồ đề

Nếu hành mà huỷ phá Giới pháp, chính là hoại diệt quả Bồ-đề.

菩薩雖樂受五欲 歸命佛法及聖眾

Bồ Tát tuy lạc thọ ngũ dục quy mạng Phật Pháp cập Thánh chúng Bồ-tát, tuy ưa thích năm dục, gởi mạng nơi pháp Phật, Thánh chúng,

念我當證一切智 是住尸羅波羅蜜

niệm ngã đương chfíng nhất thiết trí thị trú Thi-La ba la mật mong mình sẽ chfíng Nhất thiết trí, là trú ở Giới ba-la-mật.

菩薩經歷俱胝劫 奉行十善無間斷

Bồ Tát Kinh lịch câu chi kiếp phụng hành Thập thiện vô gián đoạn

Bồ-tát trải qua vạn fíc kiếp, phụng hành mười Thiện không gián đoạn,

心樂緣覺及羅漢 是犯波羅夷重罪

tâm lạc duyên giác cập la hán thị phạm ba la di trọng tội tâm ưa Duyên giác và La-hán, là phạm tội nặng Ba-la-di.

持戒迴向佛菩提 而不作念求自益

Trì giới hồi hướng Phật bồ đề nhi bất tác niệm cầu tự ích Giữ giới, hồi hướng Bồ-đề Phật, mà không có ý cầu lợi mình,

但念利他諸眾生 是則持戒波羅蜜

đãn niệm lợi tha chư chúng sinh thị tắc Trì giới ba la mật chỉ nghĩ lợi người, các chúng sinh; chính là Trì giới ba-la-mật.

菩薩若行諸佛道 於眾生離種種相

Bồ Tát nhược hành chư Phật đạo ư chúng sinh ly chủng chủng tướng Bồ-tát nếu theo đường chư Phật, lìa mọi tướng trạng nơi chúng sanh,

不見破戒諸過患 此為最上善持戒

bất kiến phá giới chư quá hoạn thfí vi tối thượng thiện Trì giới không thấy phá giới, các lỗi lầm; đó là Trì giới thiện tối thượng.

菩薩要離於諸相 無我無人及壽者

Bồ Tát yếu ly ư chư tướng vô ngã vô nhân cập thọ giả

Bồ-tát phải xa lìa các tướng. Không ta, không người, không mạng sống,

不著戒相及行相 是則持戒之殊勝

bất trfí giới tướng cập hành tướng thị tắc Trì giới chi thù thắng không mắc tướng Giới và tướng làm; chính là người giữ giới thù thắng.

如是具足而持戒 一切無礙無分別

như thị cụ túc nhi Trì giới nhất thiết vô ngại vô phân biệt

Trì giới mà trọn vẹn như thế, tất cả không ngại, không phân biệt.

頭目手足施無悋 一切所愛皆無著

đầu mục thủ túc thí vô 悋 nhất thiết sở ái giai Vô trfí

Đầu, mắt, tay, chân, cho không tiếc; những gì ưa thích đều không đắm.

了知法本空無我 乃於此身無戀著

liễu tri Pháp bổn không vô ngã nãi ư thfí thân vô luyến trfí

Hiểu rõ pháp vốn Không, Vô ngã, thì với thân này không luyến đắm,

況外財物而不捨 及彼非處而嫉妬

huống ngoại tài vật nhi bất xả cập bỉ phi xfí nhi tật đố huống tiền của ngoài mà chẳng bỏ, và lỗi lầm kia mà ganh tị.

於內外施生我慢 是菩薩病非為施

ư nội ngoại thí sinh ngã mạn thị Bồ Tát bệnh phi vi thí

Cho thân, cho vật mà ngã mạn, là bệnh Bồ-tát, chẳng phải cho.

或起嫉妬生鬼趣 或得為人處貧賤

hoặc khởi tật đố sinh quỷ thú hoặc đắc vi nhân xfí bần tiện

Nếu khởi ganh tỵ: sinh đường quỷ; nếu được làm người: sống nghèo hèn.

知彼眾生貧賤因 菩薩發心恒布施

tri bỉ chúng sinh bần tiện nhân Bồ Tát phát tâm hằng bố thí Biết nhân nghèo hèn chúng sinh kia, Bồ-tát phát tâm thường bố thí;

施如四洲草木數 如是廣大亦無相

thí như tfí châu thảo mộc sổ như thị quảng Đại diệc vô tướng bố thí nhiều như cỏ bốn Châu, rộng lớn và không tướng như thế.

大智菩薩行施已 復念三有諸眾生

Đại trí Bồ Tát hành thí dĩ phục niệm tam hữu chư chúng sinh

Bồ-tát Đại trí bố thí rồi, lại nhớ chúng sinh trong ba cõi.

菩薩亦為彼眾生 悉皆迴向於菩提

Bồ Tát diệc vi bỉ chúng sinh tất giai hồi hướng ư bồ đề

Bồ-tát cũng vì chúng sinh kia, hồi hướng hết thảy cho Bồ-đề.

如是行施無所著 亦復不求於果報

như thị hành thí vô sở trfí diệc phục bất cầu ư quả báo

Bố thí không dính mắc như thế, cũng lại không mong cầu quả báo,

名大智者為一切 施因雖少果無量

danh Đại trí giả vi nhất thiết thí nhân tuy thiểu quả vô lượng là bậc Đại trí vì tất cả. Bố thí: nhân ít, quả vô lượng;

乃至三有諸眾生 一切皆以尊重施

nãi chí tam hữu chư chúng sinh nhất thiết giai dĩ tôn trọng thí cho đến chúng sanh trong ba cõi, tất cả đều coi trọng Bố thí.

如供養佛及菩薩 緣覺聲聞之功德

như cung dưỡng Phật cập Bồ Tát duyên giác thanh văn chi công đfíc Như các công đfíc cúng dường Phật, Bồ-tát, Duyên giác và Thanh văn,

大智菩薩以方便 用彼施福行迴向

Đại trí Bồ Tát dĩ phương tiện dụng bỉ thí phúc hành hồi hướng Bồ-tát Đại trí đem phương tiện, dùng phước Bố thí hành hồi hướng,

當令一切眾生類 皆悉證得無上覺

đương lệnh nhất thiết chúng sinh loại giai tất chfíng đắc vô thượng giác

sẽ khiến tất cả loài chúng sanh, thảy đều chfíng đắc Vô thượng giác.

如假琉璃寶大聚 不及一真琉璃寶

như giả lưu ly bảo Đại tụ bất cập nhất chân lưu ly bảo Như đống báu lớn lưu ly giả không bằng một viên lưu ly thật,

迴施世間一切眾 不及迴施無上覺

hồi thí thế gian nhất thiết chúng bất cập hồi thí vô thượng giác

hồi hướng mọi thành tựu thế gian, không bằng hồi hướng Vô thượng giác.

菩薩行施於世間 不作我慢無所愛

Bồ Tát hành thí ư thế gian bất tác ngã mạn vô sở ái

Bồ-tát bố thí cho thế gian, không khởi ngã mạn, không mê đắm,

修行而得大增長 如月離障出雲中

tu hành nhi đắc Đại tăng trường như nguyệt ly chướng xuất vân trung tu hành tfíc được tăng trưởng nhanh, như trăng ra khỏi đám mây che.

佛母寶德藏般若伽陀

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã dà đà

# Kệ Phật Mẫu Bảo Đfíc Tạng Bát-nhã

善護品第三十二

thiện hộ phẩm đệ tam thập nhị **Phẩm 32: Khéo Giúp Đỡ**

菩薩布施濟貧乏 令得富盛度苦惱

Bồ Tát bố thí tế bần phạp lệnh đắc phú thịnh độ khổ não Bồ-tát bố thí, giúp kẻ nghèo, làm cho giàu có, khỏi khổ não,

果報永滅餓鬼趣 及得斷除諸煩惱

quả báo vĩnh diệt ngạ quỷ thú cập đắc đoạn trừ chư phiền não không còn quả báo làm quỷ đói, và các phiền não được đoạn trừ.

持戒遠離畜生趣 捨八非念得正念

Trì giới viễn li súc sinh thú xả bát phi niệm đắc chánh niệm Trì giới xa lìa đường súc sinh, bỏ tám niệm sai, được niệm chính.

忍辱當得最上色 如金世間悉愛樂

nhẫn nhục đương đắc tối thượng sắc như kim thế gian tất ái lạc Nhẫn nhục sẽ được sắc tối thượng như vàng, thế gian đều ưa thích.

精進善法獲無邊 所有功德不可盡

Tinh tấn thiện Pháp hoạch vô biên sở hữu công đfíc bất khả tận

Tinh tấn được vô biên pháp lành, công đfíc có được không cùng tận.

修行禪定離五欲 從等持得神通明

tu hành Thiền định ly ngũ dục tòng đẳng trì đắc Thần thông minh Tu hành Thiền định, lìa năm dục, từ Thiền định được Thần thông, Minh.

智獲無邊佛法藏 慧了諸法本來因

trí hoạch vô biên Phật Pháp tạng tuệ liễu chư Pháp bản lai nhân

Trí được kho pháp Phật vô biên, Tuệ biết nhân xưa nay các pháp.

佛知三界諸過咎 為轉法輪滅諸苦

Phật tri tam giới chư quá cữu vi chuyển Pháp luân diệt chư khổ Phật biết tội lỗi của ba cõi, quay bánh xe Pháp, trừ các khổ.

菩薩此法得圓滿 佛剎清淨眾生淨

Bồ Tát thfí Pháp đắc viên mãn Phật sát thanh tịnh chúng sinh tịnh Bồ-tát tròn đủ được Pháp này, cõi Phật trong sạch, chúng sinh sạch;

受持佛種并法種 聖眾種及一切法

thọ trì Phật chủng tinh Pháp chủng Thánh chúng chủng cập nhất thiết Pháp nhận giữ giống Phật và giống Pháp, giống Thánh và tất cả các pháp.

醫世間病最上師 以智慧說菩提方

y thế gian bệnh tối thượng sư dĩ trí tuệ thuyết bồ đề phương Lương y tối thượng, chữa bệnh đời, dùng Trí tuệ giảng thuốc Bồ-đề;

寶德藏有種種藥 令眾生服悉證道

bảo đfíc tạng hữu chủng chủng dược lệnh chúng sinh phục tất chfíng đạo, kho Đfíc quý có đủ loại thuốc, khiến chúng sinh uống đều chfíng Đạo.

佛母寶德藏般若波羅蜜經卷下

Phật mẫu bảo đfíc tạng bát nhã ba la mật Kinh quyển hạ

Kinh Phật mẫu Bảo đfíc tạng Bát-nhã Ba-la-mật quyển hạ (hết)

============================================================

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION [http://www.daitangvietnam.com](http://www.daitangvietnam.com/)

Nguyên Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyên Hiển Trần Tiễn Huyến Phiên Âm và Lược Dịch Sun Apr 30 19:23:15 2006

==========================================================